編號	導覽主題	語導文案
0	導論 Giới thiệu	歡迎來到中正紀念堂。 中正紀念堂落成於 1980 年，是台灣在戒嚴時期，為了紀念、緬懷曾擔任中華民國第 1 任至第 5 任總統的蔣中正所蓋的特殊時代建築。 1987 年台灣解除戒嚴以來，無數的社會運動在此匯集，這個莊嚴肅穆的空間，逐漸轉化為人民力量集結的廣場，也將曾經服務於個人崇拜的紀念空間，重塑為全民共享的「自由廣場」。這段歷程見證了臺灣如何從黨國體制，轉型為自由開放的民主社會。 如今，中正紀念堂正逐步轉型為「民主教育園區」。人們不再是為了歌頌強人而來，而是為了理解這段從黑暗走向光明的歷程。「自由花蕊」常設展，正是這場空間意義翻轉的具體呈現。展覽不僅呈現了前輩們爭取民主的艱難過程，更強調自由如同花蕊般燦爛卻也脆弱，需要每一代人的守護 。 這個常設展廳，有 2 個主題展覽，右邊是「自由花蕊」，左邊是「蔣中正總統與中華民國」，這兩檔看似反差極大的展覽，並存在同一空間，呈現不同視角的歷史，也顯現出台灣社會結構的特殊與民主自由的價值。 Chào mừng quý khách đến thăm Nhà tưởng niệm Tưởng Giới Thạch. Công trình Nhà tưởng niệm Tưởng Giới Thạch được khánh thành năm 1980 khi Đài Loan còn trong thời kỳ Thiết quân luật. Đây là công trình mang đậm dấu ấn thời đại, được xây dựng để tưởng niệm và tưởng nhớ ông Tưởng Giới Thạch, người từng giữ chức tổng thống từ nhiệm kỳ đầu tiên đến nhiệm kỳ thứ năm của Trung Hoa Dân Quốc. Kể từ khi Đài Loan dỡ bỏ Thiết quân luật vào năm 1987, nơi đây đã trở thành điểm hội tụ của vô số phong trào xã hội. Không gian vốn trang nghiêm và tĩnh mặc này dần chuyển mình thành quảng trường tập hợp sức mạnh của người dân, đồng thời được tái định hình từ một không gian tưởng niệm từng phục vụ cho sự sùng bái cá nhân thành “Quảng trường Tự do” dành cho toàn thể công chúng. Hành trình ấy đã chứng kiến quá trình chuyển mình của Đài Loan từ một thể chế chính đảng chuyên quyền tập trung kiểm soát toàn diện sang một xã hội dân chủ tự do và cởi mở. Ngày nay, Nhà tưởng niệm Tưởng Giới Thạch đang dần chuyển mình thành một "Công viên Giáo dục Dân chủ". Mọi người đến đây không còn để ca ngợi một lãnh

		tụ quyền lực, mà để tìm hiểu hành trình Đài Loan chuyển mình từ bóng tối bước ra ánh sáng. Cuộc triển lãm thường trực "Hoa Tự do" chính là minh chứng cụ thể cho sự chuyển đổi trong ý nghĩa của không gian này. Cuộc triển lãm không chỉ tái hiện chặng đường gian nan mà các thế hệ đi trước đã trải qua để đấu tranh cho nền dân chủ, mà còn nhấn mạnh rằng quyền tự do giống như đóa hoa, vừa rạng rỡ vừa mong manh, luôn cần được mỗi thế hệ chung tay gìn giữ. Trong phòng triển lãm thường trực này bao gồm hai chủ đề triển lãm: "Hoa Tự do" ở bên phải và "Tổng thống Tưởng Giới Thạch và Trung Hoa Dân Quốc" ở bên trái. Cuộc triển lãm với hai nội dung tưởng chừng đối lập này cùng hiện diện trong một không gian, phản ánh những góc nhìn khác nhau về lịch sử và thể hiện cấu trúc xã hội độc đáo của Đài Loan cũng như các giá trị của nền dân chủ và tự do.
1	入口意象 Hình ảnh lối vào	您眼前所看到大型投影動畫短片畫面中，一雙手孕育出象徵自由的花苞，它緩緩成長、盛開，化為人們爭取自由的書頁與筆桿，接著一個焚而不燬的身影，喚醒更多人站出來，聚集力量，一步步推動臺灣走向民主。這部動畫尾聲的日文歌曲〈長春花〉，是政治受難者高一生前輩創作，歌詞的大意是「花朵在微風中輕輕搖曳」，歌聲是結合政治受難者蔡焜霖前輩與高一生兒子高英傑不同時空的演唱，象徵民主力量在不同世代的交會與傳承。 這個展覽為什麼稱為「自由花蕊」？ 在世界各國爭取民主自由過程中，常以花朵為象徵寓意，例如台灣有賴和的詩作〈自由花〉、楊逵的小說〈壓不扁的玫瑰花〉，以及野百合學運、太陽花學運等等；還有突尼西亞的茉莉花革命、葡萄牙的康乃馨革命等等。為了讓來自各地的旅客認識臺灣對自由與民主的追求，所以展覽以「自由如花蕊」為寓意，作為不同文化人們可以共通的語言與象徵，讓臺灣與全球的民主經驗能彼此連結與對話。 接著，我們走入展場，看看臺灣如何在這塊土地開出美麗的「自由花蕊」。 Trong đoạn phim hoạt hình trình chiếu trên màn hình lớn trước mắt quý khách, một đôi bàn tay nâng niu nụ hoa tượng trưng cho quyền tự do. Nụ hoa ấy từ từ lớn lên và nở rộ, biến thành những trang giấy và ngòi bút biểu tượng cho cuộc đấu tranh vì quyền tự do của người dân. Sau đó là hình ảnh một người "bị thiêu đốt nhưng không bị hủy diệt" đã thức tỉnh thêm nhiều người cùng đứng lên, tập hợp sức mạnh và từng bước thúc đẩy Đài Loan tiến tới dân chủ. Ca khúc tiếng Nhật “Trường Xuân Hoa” ở phần cuối bộ phim là sáng tác của tiền bối Cao Nhất Sinh, một nạn nhân

		chính trị trong thời kỳ Khủng bố Trắng. Nội dung bài hát mang ý nghĩa “những đóa hoa khẽ lay động trong làn gió nhẹ”. Ca khúc được thể hiện qua giọng hát của tiền bối Thái Côn Lâm cùng ông Cao Anh Kiệt, con trai của ông Cao Nhất Sinh, họ trình diễn ở hai thời điểm khác nhau, tượng trưng cho sự gặp gỡ và tiếp nối của tinh thần dân chủ qua nhiều thế hệ. Vì sao cuộc triển lãm này mang tên “Hoa Tự do”? Trong hành trình đấu tranh vì nền dân chủ và tự do trên khắp thế giới, hoa thường được dùng như một biểu tượng giàu ý nghĩa, chẳng hạn như bài thơ "Đóa hoa Tự Do" của thi sĩ Lại Hòa, tiểu thuyết "Đóa hồng bất khuất" của nhà văn Dương Quỳ, và các phong trào xã hội như Phong trào Sinh viên Dã Bách Hợp và Hoa Hướng Dương ở Đài Loan; cũng như Cách mạng Hoa Nhài ở Tunisia và Cách mạng Hoa Cẩm Chướng ở Bồ Đào Nha. Để giúp du khách từ khắp nơi trên thế giới hiểu được hành trình theo đuổi nền dân chủ và tự do của Đài Loan, triển lãm đã lấy hình ảnh "Tự do như đóa hoa" làm ngụ ý, đây là biểu tượng và ngôn ngữ chung để kết nối con người từ các nền văn hóa khác nhau, từ đó tạo nên sự gắn kết và đối thoại giữa trải nghiệm dân chủ của Đài Loan với thế giới. Tiếp theo, xin mời quý khách bước vào không gian trưng bày để cùng tìm hiểu cách mà Đài Loan đã ươm mầm nuôi dưỡng “đóa hoa tự do” tươi đẹp trên mảnh đất này.
2	世界浪潮 I Làn sóng thế giới I	展區入口的大型機器人，鏡頭注視、紅光感應每個經過的人，讓人無所遁形，機器人身體裡有著《全面控制》等描述國家監控的相關書籍。這座機器人象徵威權國家對人民無所不在的監視，就像白色恐怖年代的臺灣，在國家安全局的指揮下，八大情治機關彼此合作，以層層手段掌握人們的日常生活。 機器人身體上有張 1953 年台灣的「各情報治安機關隸屬及工作關係表」，呈現當時的情報體系。這些情報機關名義上隸屬行政院及下屬各單位，但實際上負責指揮調度的是「總統府機要室資料組」。 1950 年，蔣中正總統復職後，讓兒子蔣經國擔任「總統府機要室資料組」主任，後來，蔣經國推動將「總統府機要室資料組」改組為「國家安全局」，實為 1950 年代臺灣情報治安機關的總指揮。 Robot khổng lồ ở lối vào khu vực triển lãm được trang bị camera giám sát và cảm biến hồng ngoại theo dõi người qua lại, không bỏ sót một ai. Bên trong robot có

		những cuốn sách mô tả về hoạt động giám sát của nhà nước, chẳng hạn như "Kiểm soát toàn diện". Chú robot này tượng trưng cho sự giám sát hiện diện khắp nơi của các chế độ độc tài đối với người dân, tương tự như Đài Loan trong thời kỳ Khủng bố Trắng, nơi 8 cơ quan tình báo và an ninh cùng phối hợp dưới sự chỉ huy của Cục An ninh Quốc gia, thông qua nhiều tầng lớp giám sát để kiểm soát cuộc sống hàng ngày của người dân. Trên thân robot có trưng bày "Bảng sơ đồ hệ thống trực thuộc và mối quan hệ công tác của các cơ quan tình báo và an ninh Đài Loan" năm 1953, minh họa hệ thống tình báo thời bấy giờ. Các cơ quan tình báo này trên danh nghĩa trực thuộc Viện Hành chính và các đơn vị cấp dưới, nhưng trên thực tế, cơ quan chịu trách nhiệm chỉ huy và điều phối lại là "Tổ Tư liệu Văn phòng Cơ mật Phủ Tổng thống". Năm 1950, sau khi Tưởng Giới Thạch trở lại nắm quyền tổng thống, ông đã bổ nhiệm con trai mình là Tưởng Kinh Quốc đảm nhận chức Chủ nhiệm "Tổ Tư liệu Văn phòng Cơ mật Phủ Tổng thống". Sau đó, ông Tưởng Kinh Quốc đã thúc đẩy việc tổ chức lại "Tổ Tư liệu Văn phòng Cơ mật Phủ Tổng thống" thành "Cục An ninh Quốc gia", trên thực tế đây chính là cơ quan chỉ huy cao nhất của hệ thống tình báo và an ninh của Đài Loan trong những năm 1950.
3	世界浪潮II—國際民主大事記—1 Làn sóng thế Giới II — Biên niên sử các sự kiện lớn trong nền dân chủ quốc tế —1	在認識臺灣民主發展歷史之前，我們先來看看自由民主在世界各地掀起的浪潮。 二次世界大戰後，亞洲、非洲的許多殖民地紛紛擺脫原殖民國家的控制。短短 20 年間，約有 50 個殖民地成立了自己的國家，例如亞洲的印度、印尼，非洲的布吉納法索、波札那。 到了 1970、1980 年代，南歐、東歐、亞洲等地也掀起民主化運動。例如 1974 年葡萄牙的「康乃馨革命」，年輕軍官發動政變，和平推翻持續近半世紀的獨裁政權。這場革命也加速葡萄牙在非洲的殖民地走向獨立。 再來看看跟台灣民主化過程很相似的韓國。韓國從 1947 年濟州四．三事件、1980 年光州 5·18 民主化運動，到 1987 年 6 月 29 日確立總統直接選舉的「民主化宣言」，是韓國邁向民主化重要關鍵。 緊接著，1989 年起，民主浪潮席捲原本受蘇聯共產鐵幕控制的國家，包括波蘭、匈牙利、羅馬尼亞等。這波浪潮以柏林圍牆倒塌、東德與西德統一為代表，東歐各國接連實現民主化。1991 年，蘇聯解體，更成為冷戰終結與全球民主化的重要里程碑。

		這面牆列出二戰後國際間重大民主事件，您會發現，對民主自由與人權的渴望，是不分國籍種族的普世追求。 Trước khi tìm hiểu lịch sử phát triển nền dân chủ của Đài Loan, chúng ta hãy cùng nhìn lại sự lan rộng của làn sóng tự do và dân chủ trên khắp thế giới. Sau Thế chiến thứ hai, nhiều thuộc địa ở châu Á và châu Phi đã lần lượt thoát khỏi sự cai trị của các cường quốc thực dân cũ. Chỉ trong vòng 20 năm, khoảng 50 thuộc địa đã thành lập quốc gia riêng của mình, tiêu biểu như Ấn Độ và Indonesia ở châu Á, hay Burkina Faso và Botswana ở châu Phi. Trong những thập niên 1970 và 1980, các phong trào dân chủ hóa cũng lan rộng khắp Nam Âu, Đông Âu và châu Á. Ví dụ, cuộc "Cách mạng Hoa Cẩm Chướng" ở Bồ Đào Nha năm 1974 là cuộc đảo chính do các sĩ quan trẻ phát động, qua đó hòa bình đã lật đổ chế độ độc tài kéo dài gần nửa thế kỷ. Nhờ cuộc cách mạng này cũng mau chóng thúc đẩy con đường giành độc lập cho các thuộc địa của Bồ Đào Nha ở châu Phi. Sau đó, hãy cùng nhìn sang Hàn Quốc, một đất nước có quá trình dân chủ hóa rất giống với Đài Loan. Từ sự kiện Jeju ngày 3 tháng 4 năm 1947 và Phong trào Dân chủ Gwangju ngày 18 tháng 5 năm 1980, cho đến bản "Tuyên ngôn Dân chủ hóa" mở đường cho chế độ bầu cử tổng thống trực tiếp vào ngày 29 tháng 6 năm 1987, đây là những dấu mốc quan trọng trên con đường dân chủ hóa của Hàn Quốc. Ngay sau đó, từ năm 1989, một làn sóng dân chủ hóa đã quét qua các quốc gia vốn nằm dưới sự kiểm soát của khối Cộng sản Liên Xô sau "Bức màn sắt", bao gồm Ba Lan, Hungary và Romania. Làn sóng này được thể hiện bằng sự sụp đổ của Bức tường Berlin và sự thống nhất giữa Đông Đức và Tây Đức, mở đường cho hàng loạt quốc gia Đông Âu lần lượt dân chủ hóa. Đến năm 1991, sự sụp đổ của Liên Xô càng trở thành một cột mốc quan trọng đánh dấu sự kết thúc Chiến tranh Lạnh và tiến trình dân chủ hóa toàn cầu. Bức tường này liệt kê những sự kiện dân chủ quan trọng trên thế giới kể từ sau Thế chiến thứ hai. Qua đó quý khách có thể thấy rằng khát vọng về một nền dân chủ, tự do và nhân quyền là mục tiêu phổ quát vượt qua mọi quốc tịch và chủng tộc.

4	世界浪潮III—國際民主大事記—2 Làn sóng thế Giới III — Biên niên sử các sự kiện lớn trong nền dân chủ quốc tế —2	歷經冷戰及全球民主化浪潮後，21 世紀仍有許多人為自由與改革而努力。2010 年底，非洲突尼西亞一名 26 歲的小販自焚，抗議政府腐敗和高壓統治，點燃了「茉莉花革命」。示威抗議迅速蔓延全國，民眾要求總統下臺。面對國內外的巨大壓力，總統逃往沙烏地阿拉伯，結束長達 23 年的獨裁統治，也為中東和北非帶來民主的希望。 這股民主浪潮，很快地吹到了隔壁的埃及。2011 年 1 月，埃及人民開始了屬於他們的「阿拉伯之春」，成千上萬民眾上街抗議政治腐敗，要求民主改革，在民怨與軍隊壓力下，總統穆巴拉克 2 月下台，結束長達 30 年統治；然而，埃及趕走獨裁者、短暫民主化後，又進入軍事獨裁，到現在埃及仍然在和民主奮鬥。 在亞洲，1997 年，英國將香港主權移交北京，在「一國兩制」的承諾下，成為中國的一個特別行政區。但 2019 年香港政府推動修訂《逃犯條例》，允許將嫌犯送往中國且適用當地法律，許多人擔心異議人士的人身與言論自由將被限制。百萬市民上街抗議，提出撤回《逃犯條例》修訂草案、釋放被拘捕示威者、實現「真雙普選」等五大訴求，卻遭警方以催淚瓦斯和實彈鎮壓。之後香港政府通過《國安法》，使中國政府可以實質掌控香港事務，自由和自治受到嚴重干預，「一國兩制」承諾已無法真正落實。 Sau Chiến tranh Lạnh và làn sóng dân chủ hóa toàn cầu, bước sang thế kỷ 21 vẫn có nhiều người tiếp tục đấu tranh vì quyền tự do và cải cách. Cuối năm 2010, một người bán hàng rong 26 tuổi ở Tunisia, Bắc Phi, đã tự thiêu để phản đối tình trạng tham nhũng và chế độ cai trị hà khắc của chính phủ, qua đó châm ngòi cho cuộc "Cách mạng Hoa Nhài". Các cuộc biểu tình nhanh chóng lan rộng khắp cả nước, người dân yêu cầu tổng thống từ chức. Trước áp lực to lớn từ trong và ngoài nước, tổng thống đã phải trốn chạy sang Ả Rập Xê Út và chấm dứt chế độ độc tài kéo dài suốt 23 năm, đồng thời thắp lên hy vọng dân chủ cho khu vực Trung Đông và Bắc Phi. Làn sóng dân chủ này đã nhanh chóng lan sang nước láng giềng Ai Cập. Vào tháng 1 năm 2011, người dân Ai Cập khởi phát phong trào "Mùa Xuân Ả Rập", với hàng chục nghìn người xuống đường biểu tình phản đối tham nhũng chính trị và đòi hỏi cải cách dân chủ. Trước làn sóng bất mãn của công chúng và áp lực từ quân đội, Tổng thống Mubarak đã từ chức vào tháng 2, và đã khép lại thời kỳ kéo dài 30 năm do ông cầm quyền. Tuy nhiên, sau khi lật đổ nhà độc tài và trải qua giai đoạn dân

		chủ hóa ngắn ngủi, Ai Cập lại quay trở lại chế độ độc tài quân sự, và cho đến ngày nay, Ai Cập vẫn đang vật lộn với cuộc đấu tranh xây dựng nền dân chủ. Tại châu Á, năm 1997, nước Anh chuyển giao chủ quyền Hồng Kông cho Bắc Kinh, biến nơi đây thành Đặc khu hành chính của Trung Quốc theo cam kết "một quốc gia, hai chế độ". Tuy nhiên, năm 2019, chính quyền Hồng Kông đã thúc đẩy dự luật sửa đổi "Luật Dẫn độ", cho phép chuyển nghi phạm sang Trung Quốc xét xử theo luật pháp nước này. Nhiều người lo ngại rằng quyền tự do cá nhân và quyền tự do ngôn luận của những người bất đồng chính kiến sẽ bị hạn chế. Hàng triệu người dân đã xuống đường biểu tình, đưa ra năm yêu cầu chính, bao gồm rút lại dự luật sửa đổi "Luật Dẫn độ", thả những người biểu tình bị bắt giữ và được thực hiện "quyền bầu cử phổ thông đầu phiếu thực sự". Tuy nhiên, các cuộc biểu tình đã bị cảnh sát đàn áp bằng hơi cay và đạn thật. Sau đó, Chính quyền Hồng Kông đã thông qua "Luật An ninh Quốc gia", cho phép Chính phủ Trung Quốc kiểm soát hiệu quả các vấn đề của Hồng Kông, can thiệp nghiêm trọng vào các quyền tự do và quyền tự trị, khiến cam kết "một quốc gia, hai chế độ" không còn được thực thi đúng nghĩa.
5	世界浪潮IV—臺灣民主大事記 Làn sóng thế Giới IV — Biên niên sử các sự kiện lớn trong nền dân chủ Đài Loan	在上方巨大眼球的窺視下，我們繼續來看臺灣民主發展的過程。 這段從威權到民主的路走得艱辛，我們先透過大事記，快速了解台灣如何成為今天的自由國家。 1945 年，二次大戰結束後，國民政府接收台灣。但戰後民生困苦，政府不當施政，加上各種社會問題，1947 年「二二八事件」爆發，國民政府血腥鎮壓，很多人喪命或下落不明。 為了鞏固統治，政府在 1949 年發布「戒嚴令」，開啟長達 38 年的戒嚴時期，白色恐怖長期籠罩臺灣社會。 到了 1970 年代，「黨外運動」風起雲湧。接連發生中壢事件、橋頭事件、美麗島事件等；以及 1980 年代的林宅血案、陳文成案、江南案等等，引發了國內外越來越大要求改革的呼聲與壓力，政府終於在 1987 年 7 月 15 日正式解除戒嚴。 1990年，國民大會試圖擴權，引發各界要求改革，其中，發生在中正紀念堂廣場的「野百合學運」是解嚴後最大規模的學運，是臺灣民主化進入一個全新階段的重要因素。 1991年，終止動員戡亂，《動員戡亂時期臨時條款》、《懲治叛亂條例》和《檢肅匪諜條例》先後廢止，卸除了限制民主的非常體制；1992 年，修訂

		《刑法》100 條，終結了「思想叛亂」、「言論叛亂」等罪名，臺灣終於迎來真正的言論自由。 1996年，第一次直接投票選出總統，同年台灣名列「自由國家」之林；2000年，實現了第一次政黨輪替。 回首台灣民主路，是許多人經過無數的衝撞、甚至犧牲自己的生命，才讓國家走向自由與民主。 在臺灣民主人物群像裡，讓我們先來認識「爭取百分之百的言論自由」的鄭南榕。 Dưới cái nhìn giám sát của con mắt khổng lồ phía trên, chúng ta tiếp tục tìm hiểu quá trình phát triển nền dân chủ của Đài Loan. Con đường từ chế độ chuyên chế tiến tới nền dân chủ đầy gian nan. Trước tiên, chúng ta hãy cùng điểm qua các dấu mốc quan trọng để nhanh chóng hiểu được Đài Loan đã trở thành một quốc gia tự do như ngày nay bằng cách nào. Năm 1945, sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Chính phủ Quốc dân tiếp quản Đài Loan. Tuy nhiên, những khó khăn thời hậu chiến, sự quản lý yếu kém của chính phủ và nhiều vấn đề xã hội đã dẫn đến "Sự kiện ngày 28 tháng 2" năm 1947, một cuộc đàn áp đẫm máu của Chính phủ Quốc dân khiến nhiều người thiệt mạng hoặc mất tích. Để củng cố quyền lực, chính phủ đã ban hành "Thiết quân luật" vào năm 1949, mở đầu cho thời kỳ Thiết quân luật kéo dài 38 năm, trong đó một chiến dịch Khủng bố Trắng đã bao trùm xã hội Đài Loan. Cho tới những thập niên 1970, "Phong trào vận động ngoài đảng" phát triển mạnh mẽ. Lúc này đã xảy ra liên tiếp các sự kiện như: Sự kiện Zhongli, Sự kiện Qiaotou và Sự kiện đảo Mỹ Lệ; cũng như vụ án thảm sát gia đình họ Lâm, vụ án mạng Trần Văn Thành và vụ án Giang Nam vào những năm 1980, những sự kiện này đã làm dấy lên làn sóng kêu gọi cải cách cùng áp lực ngày càng lớn từ trong và ngoài nước. Cuối cùng, vào ngày 15 tháng 7 năm 1987, chính phủ chính thức bãi bỏ lệnh Thiết quân luật. Năm 1990, Đại hội Đại biểu Quốc dân đã cố gắng mở rộng quyền hạn, điều này đã làm dấy lên những yêu cầu cải cách từ mọi tầng lớp xã hội. Trong số đó, "Phong trào Sinh viên Dã Bách Hợp" diễn ra tại Quảng trường Nhà tưởng niệm Tưởng Giới

		Thạch là phong trào sinh viên quy mô lớn nhất kể từ sau khi dỡ bỏ Thiết quân luật, và là một yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình dân chủ hóa của Đài Loan bước vào giai đoạn mới. Năm 1991, chấm dứt lệnh Tổng động viên dẹp loạn, đồng thời lần lượt cho bãi bỏ các điều lệnh bao gồm "Điều khoản tạm thời tổng động viên trấn áp các cuộc nổi dậy", "Điều lệnh trừng trị phiến loạn" và "Điều lệnh thanh trừng gián điệp", qua đó loại bỏ hệ thống thể chế đặc biệt từng hạn chế dân chủ. Năm 1992, Điều 100 của "Bộ luật Hình sự" được sửa đổi, chấm dứt các tội danh như "tư tưởng phản loạn" và "ngôn luận phản loạn", từ đó Đài Loan cuối cùng đã bước vào một kỷ nguyên tự do ngôn luận thực sự. Năm 1996, lần đầu tiên Đài Loan bầu trực tiếp Tổng thống thông qua cuộc bầu cử phổ thông, và cùng năm đó, Đài Loan được chính thức gia nhập vào hàng ngũ các "quốc gia tự do". Năm 2000, Đài Loan thực hiện lần chuyển giao đảng cầm quyền đầu tiên. Nhìn lại con đường dân chủ của Đài Loan, có thể thấy rằng chính nhờ vào vô số cuộc xung đột và cả sự hy sinh của nhiều sinh mạng mà quốc gia này mới giành được nền dân chủ và tự do. Trong số những nhân vật tiêu biểu của nền dân chủ Đài Loan, trước tiên chúng ta hãy cùng tìm hiểu về ông Trịnh Nam Dung, người đã "Đấu tranh giành được 100% quyền tự do ngôn luận".
6	鄭南榕展區 I Khu triển lãm Trịnh Nam Dung I	鄭南榕生於二二八事件爆發的 1947 年，早年從事國際貿易。 1979 年美麗島事件及後續發生的林宅血案、陳文成命案等，對他造成強烈衝擊，讓他看見黨國體制下的高壓迫害。女兒鄭竹梅出生後，他立志要讓下一代成長在自由民主的社會。 牆上的照片中，鄭南榕站在臺灣人權促進會贈送的匾額前，匾額上「爭取言論自由，維護人權尊嚴」，正是他貫徹一生的信念。1984 年，鄭南榕以「爭取百分之百言論自由」為目標，創辦《自由時代》週刊並擔任總編輯。面對雜誌經常遭受政府查禁，他以各種方式靈活應變，例如他登記了好幾張不同名字的雜誌執照，如「自由時代」、「先鋒時代」、「民主時代」、「開拓時代」等等，這個被停刊了就換另一個名字出刊。

		《自由時代》週刊在當時高壓政治下連續發行了 5 年 8 個月，共出版了 302 期，即使鄭南榕入獄也沒有停刊，創下臺灣黨外雜誌持續發行最久的紀錄。 為了追求台灣民主自由，鄭南榕除了出版雜誌，也付諸實際行動。例如 1986 年要求解嚴的「519 綠色行動」、1987 年「二二八平反運動」及 1988 年「新國家運動」等等，不僅挑戰了威權統治，更推動台灣的民主改革與本土意識。 Ông Trịnh Nam Dung sinh năm 1947, vào năm xảy ra Sự kiện ngày 28 tháng 2, thời trẻ ông làm việc trong lĩnh vực thương mại quốc tế. Sự kiện đảo Mỹ Lệ năm 1979 và các vụ thảm sát sau đó, như vụ thảm sát gia đình họ Lâm và vụ án mạng Trần Văn Thành đã ảnh hưởng sâu sắc đến ông, khiến ông chứng kiến sự đàn áp bức hại dưới chế độ "đảng quốc". Sau khi con gái ông, Trịnh Trúc Mai chào đời, ông hạ quyết tâm phải để cho thế hệ con cháu đời sau được lớn lên trong một xã hội tự do và dân chủ. Trong bức ảnh treo trên tường, ông Trịnh Nam Dung đứng trước bức hoành do Hiệp hội Xúc tiến Nhân quyền Đài Loan trao tặng. Trên bức hoành có khắc dòng chữ "Phấn đấu vì quyền tự do ngôn luận, bảo vệ nhân quyền và phẩm giá con người", đó chính là niềm tin mà ông đã kiên định suốt cuộc đời mình. Năm 1984, với mục tiêu "Đấu tranh giành được 100% quyền tự do ngôn luận ", ông Trịnh Nam Dung đã thành lập tạp chí tuần san "Thời đại Tự do" và giữ chức tổng biên tập. Đối mặt với sự kiểm duyệt thường xuyên của chính phủ, ông đã linh hoạt thích ứng bằng nhiều cách. Ví dụ, ông đã đăng ký một số giấy phép tạp chí dưới các tên khác nhau, như "Thời đại Tự do", "Thời đại Tiên phong", "Thời đại Dân chủ", và "Thời đại Khai phá", v.v... Nếu một giấy phép bị đình chỉ, ông lại dùng tên của tạp chí khác để tiếp tục hoạt động phát hành ấn phẩm. Tạp chí tuần san "Thời báo Tự do" đã liên tục xuất bản trong 5 năm 8 tháng dưới bầu không khí chính trị hà khắc lúc bấy giờ, phát hành tổng cộng 302 số. Ngay cả trong thời gian ông Trịnh Nam Dung bị giam cầm, tạp chí vẫn không bị gián đoạn xuất bản, và lập được kỷ lục là tạp chí ngoài đảng có thời gian xuất bản dài nhất tại Đài Loan. Để theo đuổi nền dân chủ và tự do ở Đài Loan, ông Trịnh Nam Dung không chỉ xuất bản tạp chí mà còn có những hành động thực tiễn, bao gồm "Phong trào 519

		Màu Xanh Lá" diễn ra vào năm 1986, yêu cầu dỡ bỏ Thiết quân luật, "Phong trào Minh Oan cho Sự kiện 28 tháng 2" vào năm 1987 và "Phong trào Quốc gia Mới" năm 1988. Những phong trào này không chỉ thách thức đến thể chế chuyên quyền mà còn thúc đẩy cải cách dân chủ và ý thức bản địa của Đài Loan.
7	鄭南榕展區 II Khu triển lãm Trịnh Nam Dung II	解嚴後，主張臺灣獨立仍被政府當局視為叛亂行為，蔡有全與許曹德即因主張台獨在 1987 年遭到逮捕。為了聲援兩人，鄭南榕和黃華等人在 1988 年發起「台灣新國家和平改造運動」，簡稱「新國家運動」，以 40 天徒步環島的方式，走遍各地，宣揚台灣獨立理念。 同年 12 月 10 日世界人權日，《自由時代》刊登了許世楷的「台灣共和國新憲法草案」(簡稱台灣新憲法草案)，隨後臺灣高等法院檢察處認為鄭南榕涉嫌叛亂，以傳票通知他出庭應訊。鄭南榕拒絕出庭，認為這是國民黨政府為了壓迫臺灣獨立主張而羅織罪名，並誓言「國民黨抓不到我的人，只能抓到我的屍體。」他自囚於《自由時代》雜誌社，辦公室內放置汽油與打火機，表明若遭到強制拘捕將以生命作為最後抗議。 1989 年 4 月 7 日，奉命拘提的大批警力包圍雜誌社，不願被逮捕的鄭南榕將女兒託付給員工，鎖上總編輯室，引火自焚殉道，當年他 42 歲。 鄭南榕曾在獄中日記寫下：「我們是小國小民，但我們是好國好人。」他曾是平凡的人，有家人與朋友，懷抱夢想，也珍惜日常。 眼前這個被火燒得焦黑的辦公室，就是將鄭南榕自焚殉道的總編輯室重新復刻；旁邊展示台上有鄭南榕的女兒鄭竹梅在 1989 年寫給父親的話：「爸爸走了以後，我心裡就像生菜沙拉醬，酸酸甜甜的」、「爸爸像太陽一樣，如果太陽不見了，我會哭，我會叫，但還是叫不回太陽」。那年她才 9 歲。 Sau khi Thiết quân luật được dỡ bỏ, việc ủng hộ Đài Loan độc lập vẫn bị nhà cầm quyền coi là hành động nổi loạn. Ông Thái Hữu Toàn và ông Hứa Tào Đức đã bị bắt vào năm 1987 vì chủ trương ủng hộ Đài Loan độc lập. Để lên tiếng ủng hộ hai người này, ông Trịnh Nam Dung và ông Hoàng Hoa cùng những người khác đã phát động "Phong trào Cải tạo Hòa bình nhằm xây dựng một Quốc gia Mới tại Đài Loan " vào năm 1988, hay gọi tắt là "Phong trào Quốc gia Mới". Những người tham gia đã đi bộ vòng quanh Đài Loan trong 40 ngày, đến khắp mọi nơi để thúc đẩy ý tưởng độc lập Đài Loan.

		Vào ngày 10 tháng 12 cùng năm là Ngày Nhân quyền Thế giới, tạp chí "Thời báo Tự do" đã đăng tải bản "Dự thảo Hiến pháp mới Cộng hòa Đài Loan" của ông Hứa Thế Khải (thường được gọi là Dự thảo Hiến pháp mới của Đài Loan). Sau đó, Viện Kiểm sát Tòa án Tối cao Đài Loan đã gửi giấy triệu tập ông Trịnh Nam Dung ra tòa với cáo buộc vì tội phản quốc. Nhưng ông Trịnh Nam Dung đã từ chối ra hầu tòa, cho rằng đây là sự cáo buộc bịa đặt của chính phủ Quốc Dân Đảng nhằm đàn áp phong trào độc lập của Đài Loan, và tuyên bố: "Quốc Dân Đảng không thể bắt được tôi, chỉ có thể bắt được xác tôi." Ông tự giam mình trong tòa soạn tạp chí "Thời báo Tự do", đặt xăng và bật lửa trong văn phòng, thể hiện rằng nếu bị cưỡng chế bắt giữ, ông sẽ dùng sinh mạng của mình để phản kháng đến cùng. Ngày 7 tháng 4 năm 1989, một lực lượng cảnh sát được lệnh bắt giữ, đã bao vây tòa soạn tạp chí. Không muốn bị bắt, ông Trịnh Nam Dung đã gửi gắm con gái cho các nhân viên, tự khóa cửa phòng tổng biên tập lại, rồi châm lửa tự thiêu để tuẫn đạo, khi đó ông 42 tuổi. Trong bài nhật ký viết khi ở tù, ông Trịnh Nam Dung từng ghi nhận: "Chúng ta tuy là nước nhỏ, dân ít, nhưng chúng ta là một quốc gia tốt, người dân lành." Ông đã từng là một người bình thường, có gia đình và bạn bè, ôm ấp nhiều ước mơ và cũng trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống. Căn phòng làm việc bị cháy đen mà chúng ta đang thấy trước mắt chính là bản phục dựng lại căn phòng tổng biên tập – nơi mà ông Trịnh Nam Dung tự thiêu tuẫn đạo. Trên chiếc giá trưng bày ở bên cạnh là những dòng chữ do con gái của ông Trịnh Nam Dung, cô bé Trịnh Trúc Mai, viết cho cha mình vào năm 1989: "Sau khi bố ra đi, thì trái tim con giống như là nước sốt salad vậy, nó vừa chua lại vừa ngọt," và "Bố giống như là mặt trời, nếu mặt trời biến mất đi, thì con sẽ khóc, con sẽ gọi, nhưng con vẫn không thể gọi được mặt trời trở lại." Năm đó cô bé chỉ mới 9 tuổi.
8	噤聲年代 I Thời kỳ im lặng I	這裡是「噤聲年代」展區，我們將走進臺灣戒嚴時期的歷史長廊。從 1949 年到 1987 年，長達 38 年的時間裡，思想與言論受到箝制，人們雖然能說話，卻難以自由發聲；即使可以行動，也處處受限。 唱卡拉 OK 是今日很多人的日常娛樂，想唱什麼就唱什麼，詞曲創作人或歌手也能自由創作或演唱，不受任何限制。但在戒嚴時期，政府實施歌曲審查制度，歌曲的發行、播送與傳唱，由不同機構分工執行各種審查與管制，審查結果的後續管制形式也各有不同，例如：強迫改寫歌曲、禁止公開播放、禁止公開演唱，甚至禁止發行等等。

		1973 年，歌曲管制與審查改由行政院新聞局負責；到了 1979 年，更規定歌曲唱片都要先送新聞局審查，通過後才能發行與公開演唱。出入新聞局成為音樂人的日常，例如，知名詞曲創作者陳和平 1981 年 5 月 8 日在日記寫下：「一早我先送一些稿去新聞局審查，之後再到咖啡廳寫一些歌詞。」 這條禁歌走廊展示了 5 首當年曾被禁的歌曲，例如郭金發演唱的「燒肉粽」，因為貼近底層現實、反映失業與生活困苦，而被查禁；其他還有五花八門被禁理由，例如意識左傾，為匪宣傳；詞句頹喪，影響民心士氣；文詞粗鄙，輕佻嬉罵；幽怨哀傷，有失正常等等。您可以點選螢幕上的歌曲，聽一聽當年被查禁的音樂作品。 Đây là khu trưng bày "Thời kỳ im lặng ", nơi chúng ta sẽ bước vào hành lang lịch sử của thời kỳ Thiết quân luật tại Đài Loan. Từ năm 1949 đến năm 1987, trong suốt 38 năm, tư tưởng và ngôn luận của người dân bị kiểm soát nghiêm ngặt. Mặc dù người dân được quyền nói, nhưng khó có thể tự do bày tỏ ý kiến, dù có thể hành động, nhưng ở khắp nơi đều chịu nhiều hạn chế. Hát karaoke là một hình thức giải trí thường nhật của nhiều người hiện nay. Họ có thể hát bất cứ bài hát nào mình muốn, các nhạc sĩ, ca sĩ có thể tự do sáng tác hoặc biểu diễn mà không bị hạn chế. Tuy nhiên, trong thời kỳ Thiết quân luật, chính phủ đã thực thi chế độ kiểm duyệt âm nhạc. Việc phát hành, phát sóng và lưu truyền các bài hát đều chịu sự kiểm duyệt và quản lý của nhiều cơ quan khác nhau. Các hình thức quản chế sau khi kiểm duyệt cũng không giống nhau, chẳng hạn như bắt buộc sửa lại bài hát, cấm phát thanh công khai, cấm biểu diễn công khai, thậm chí cấm cả phát hành. Năm 1973, việc kiểm soát và kiểm duyệt bài hát được chuyển giao cho Cục Thông tin thuộc Viện Hành chính phụ trách. Đến năm 1979, nhà chức trách còn đặt ra quy định yêu cầu mọi băng đĩa ca nhạc phải được gửi đến Cục Thông tin để kiểm duyệt trước khi được phát hành và biểu diễn công khai. Việc thường xuyên ra vào Cục Thông tin trở thành chuyện quen thuộc đối với các nhạc sĩ. Ví dụ, nhạc sĩ nổi tiếng Trần Hòa Bình đã viết trong nhật ký của mình vào ngày 8 tháng 5 năm 1981 rằng: "Sáng sớm, tôi mang một số bản thảo đến Cục Thông tin để kiểm duyệt, sau đó lại phải tới quán cà phê viết thêm vài lời bài hát." Tại "Hành lang những bài hát bị cấm" này trưng bày 5 bài hát từng bị cấm lưu hành trong quá khứ, chẳng hạn như bài "Bánh ú nóng hổi" do ca sĩ Quách Kim Phát thể

		hiện, đã bị cấm hát vì phản ánh hiện thực cuộc sống của giai cấp công nhân, đề cập đến tình trạng thất nghiệp và cuộc sống khó khăn của người dân. Ngoài ra, nhiều bài hát khác cũng bị cấm vì muôn vàn lý do, chẳng hạn như bị cho là tuyên truyền cánh tả hoặc cho Đảng Cộng sản Trung Quốc; ca từ buồn bã thê lương, có thể làm ảnh hưởng đến tinh thần công chúng; sử dụng ngôn từ thô tục, phù phiếm và châm biếm; hoặc quá bi thương, ai oán, đều bị xem là không phù hợp với chuẩn mực xã hội thời bấy giờ. Quý khách có thể nhấp vào các bài hát trên màn hình để nghe những bản nhạc từng bị cấm trước đây.
9	噤聲年代 II Thời kỳ im lặng II	戒嚴時期，政府以「國家安全」為名實施嚴密監控，也鼓勵人民互相監視及檢舉，讓整個社會充滿猜忌與恐懼。除了歌曲的管制與查禁外，許多現在看來稀鬆平常的事，在當時都被禁止或限制。 例如管制頭髮長度的「髮禁」，~~當時~~規定男生以蓄平頭為原則，女生不能燙髮、髮長不能超過後頸髮根。 此外，如果想去爬山，因為實施「山地管制」，必須先辦理入山證才能成行；如果想在外過夜，則因為「宵禁」而不能有人、車在外面移動；若想出國旅遊，還有「入出境管制」，光申請護照就困難重重。 當時政府還積極推行「國語運動」、壓制臺灣本土語言，要求學校及公家機關加強國語使用，學校並將其列入對學生的考核，學生在學校講「方言」會被處罰；電影院則限制放映台語電影，讓盛極一時的台語片因發展受限而逐漸沒落，長期下來，對本土語言與文化發展影響極大。 Trong thời kỳ Thiết quân luật, chính phủ đã thực hiện giám sát nghiêm ngặt dưới danh nghĩa "an ninh quốc gia", khuyến khích người dân theo dõi và tố cáo lẫn nhau, khiến xã hội tràn ngập sự nghi ngờ và sợ hãi. Bên cạnh việc kiểm soát và kiểm duyệt âm nhạc, nhiều điều mà ngày nay tưởng chừng bình thường lại bị cấm hoặc hạn chế vào thời điểm đó. Ví dụ, có lệnh "cấm tóc", quy định nam giới phải để tóc ngắn theo kiểu tóc húi cua, còn phụ nữ không được uốn tóc hoặc để tóc dài quá gáy. Ngoài ra, nếu người dân muốn đi leo núi, phải xin giấy phép vào núi trước khi đi do chính sách "quản chế khu vực núi "; nếu muốn ở lại qua đêm, thì do “lệnh giới nghiêm”, người và phương tiện không được phép di chuyển ngoài đường vào ban đêm; nếu muốn đi du lịch nước ngoài, cũng phải thông qua biện pháp "kiểm soát xuất nhập cảnh", và việc xin hộ chiếu cũng rất khó khăn.

		Vào thời điểm đó, chính phủ còn tích cực thúc đẩy "Phong trào bắt buộc nói tiếng Quan thoại", "Phong trào Quốc ngữ" và đàn áp các ngôn ngữ địa phương của Đài Loan. Các trường học và cơ quan chính phủ được yêu cầu tăng cường việc sử dụng tiếng Quan thoại, và chính sách này được đưa vào tiêu chí đánh giá học sinh. Học sinh nói "tiếng địa phương" ở trường sẽ bị phạt. Tại các rạp chiếu phim thì hạn chế chiếu phim bằng tiếng Đài Loan, khiến ngành công nghiệp điện ảnh tiếng Đài Loan từng rất phát triển đã dần suy thoái do bị kìm hãm. Về lâu dài, điều này đã gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển của ngôn ngữ và văn hóa địa phương.
10	噤聲年代 III Thời kỳ im lặng III	接下來，走進這個有冷冷燈光、經過時還發出像被跟蹤腳步聲的小空間，前方螢幕播放的是《幽暗小徑的鬼》，這是導演王登鈺以白色恐怖為背景所創作的動畫短片，影片內容描繪在威權時代仍勇敢主張理念的施水芳與奉命監控她的特務兩人間的故事。王登鈺導演以帶有油畫質感的動畫風格，深刻描繪人在光明與黑暗間的拉扯。這部影片曾榮獲全球最大奇幻影展─西班牙錫切斯影展最佳動畫短片獎。 前面這個懸掛著一幅著軍裝、看不清面孔長相的油畫作品的空間，是模擬白色恐怖時期的「審訊室」。這幅畫作是政治受難者陳武鎮創作的「爪與牙」，您再看一下這個「審訊室」四周牆壁的裝設，包括：地毯、監視孔/窗、監聽器、窗簾、吸音板等，是審訊室常有的配備，而全天燈火通明的狀態，讓人失去時間感，產生混亂。 在白色恐怖時期，全臺各地設有多處秘密審訊空間，政府在這些地方留置、關押、審訊甚至刑求政治犯，其中比較知名的，是位於新北市新店區安坑的不義遺址「安康接待室」。 桌上擺放的是曾任民進黨黨主席黃信介被關押時的自白書；因美麗島事件入獄的陳菊，也曾經被送到安康接待室。陳菊回憶時說：「我一進去就分配一個偵訊室，偵訊室裡面他們一組大概都是三個人，連續大概 72 小時，一直開始就對美麗島事件所有的過程問話。三天之中，我一直就在偵訊室，那當然是一個非常痛苦難熬，然後到第三天以後才到我的押房」。 Tiếp theo đây, quý khách bước vào một không gian nhỏ với ánh sáng lạnh lẽo và tiếng bước chân vang vọng như thể đang bị theo dõi. Màn hình trước mặt quý khách đang chiếu bộ phim "Bóng ma của con đường tăm tối", một bộ phim hoạt hình ngắn của đạo diễn Vương Đăng Ngọc lấy bối cảnh của thời kỳ Khủng bố Trắng để thực hiện. Bộ phim kể về câu chuyện của cô Thi Thủy Phương, người đã dũng cảm bảo vệ lý tưởng của mình trong thời đại độc tài, và một đặc vụ được giao nhiệm vụ theo

		dõi cô. Đạo diễn Vương Đăng Ngọc sử dụng phong cách hoạt hình mang chất liệu như tranh sơn dầu để khắc họa sâu sắc cuộc đấu tranh giữa ánh sáng và bóng tối. Bộ phim này đã giành được giải Phim hoạt hình ngắn xuất sắc nhất tại Liên hoan phim Quốc tế Sitges ở Tây Ban Nha, là liên hoan phim giả tưởng lớn nhất thế giới. Không gian phía trước, với bức tranh sơn dầu mô tả một người mặc quân phục nhưng không nhìn rõ khuôn mặt, là mô hình "phòng thẩm vấn" tái hiện thời kỳ Khủng bố Trắng. Đây là bức tranh "Móng vuốt và Răng nanh" do nạn nhân chính trị Trần Vũ Trấn sáng tác. Mời quý khách quan sát các thiết bị và bố trí trên bức tường xung quanh "phòng thẩm vấn" này, bao gồm: tấm thảm, ô quan sát/cửa sổ quan sát, thiết bị nghe lén, rèm cửa và tấm tiêu âm, v.v..., là những thiết bị thường thấy trong phòng thẩm vấn. Đồng thời, việc đèn được bật sáng suốt cả ngày khiến con người mất đi cảm giác về thời gian và rơi vào trạng thái rối loạn. Trong thời kỳ Khủng bố Trắng, nhiều không gian thẩm vấn bí mật đã được thiết lập trên khắp Đài Loan. Chính quyền đã sử dụng những nơi này để giam giữ, bắt bớ, thẩm vấn và thậm chí tra tấn các tù nhân chính trị. Một trong những địa điểm nổi tiếng nhất là "Phòng tiếp nhận An-kang", một di tích phi nghĩa ở An-keng, thuộc khu vực Xin-dian, thành phố Tân Bắc. Trên bàn là bản tự khai của ông Hoàng Tín Giới, cựu Chủ tịch Đảng Dân chủ Tiến bộ, trong thời gian bị giam giữ. Bà Trần Cúc, người bị bắt giam vì Sự kiện đảo Mỹ Lệ, cũng từng bị đưa đến Phòng Tiếp nhận An-kang. Bà Trần Cúc nhớ lại và nói rằng: "Ngay khi vào, tôi được phân phát vào một phòng thẩm vấn. Bên trong phòng thẩm vấn cứ mỗi nhóm thẩm vấn có khoảng ba người, và họ thẩm vấn tôi liên tục trong khoảng 72 tiếng đồng hồ về toàn bộ diễn biến của Sự kiện đảo Mỹ Lệ. Tôi ở trong phòng thẩm vấn ba ngày, tất nhiên là rất đau đớn và không thể chịu đựng được, rồi đến ngày thứ ba, tôi mới được chuyển về phòng giam."
11	臺灣言論自由之路 I Con đường tự do ngôn luận của Đài Loan I	在看過台灣戒嚴時期的各種禁令與監控手段後，您是否好奇，台灣是怎麼走到現在的民主自由國家呢？ 台灣現今的民主自由，是無數前輩、橫跨好幾個世代、不分省籍族群的先行者，在追求民主的「自由之路」上不斷衝撞、對抗威權、甚至犧牲生命所爭取來的。 我們先從這面有銀色金屬片的宣言牆開始看起。 牆上展示了 1949 年楊逵的〈和平宣言〉、1964 年彭明敏、謝聰敏與魏廷朝起草的〈台灣人民自救運動宣言〉、1977 年台灣基督長老教會的〈人權

		宣言〉，可以看出，社會文化力量、國家和平安全、主權獨立與民主自由，是這 30 年間，不同世代接力傳承的民主呼聲。 接著，讓我們一起了解這段漫長又艱辛的臺灣言論自由之路。 Sau khi xem xét các lệnh cấm và phương pháp giám sát khác nhau được áp dụng trong thời kỳ Thiết quân luật ở Đài Loan, quý khách có tò mò về việc Đài Loan đã làm thế nào để trở thành một đất nước dân chủ và tự do của ngày nay không? Nền dân chủ và tự do của Đài Loan ngày nay là thành quả mà vô số thế hệ đi trước đã vượt qua sự khác biệt về nguyên quán hay sắc tộc, trải dài qua nhiều thế hệ, đã không ngừng đấu tranh trên “con đường tự do” nhằm theo đuổi nền dân chủ, đối kháng với chế độ độc tài, thậm chí hy sinh cả tính mạng để giành lấy. Chúng ta hãy cùng khám phá con đường dài và gian nan dẫn đến quyền tự do ngôn luận ở Đài Loan, hãy bắt đầu từ bức tường tuyên ngôn được gắn các tấm kim loại màu bạc này. Trên bức tường trưng bày "Tuyên ngôn Hòa bình" năm 1949 của ông Dương Quỳ, "Tuyên ngôn Phong trào Tự cứu Nhân dân Đài Loan" do ông Bành Minh Mẫn, cùng ông Tạ Thông Mẫn và Ngụy Đình Triều soạn thảo năm 1964; cùng "Tuyên ngôn Nhân quyền" năm 1977 của Giáo hội Trưởng lão Đài Loan. Qua đó thể hiện rõ sức mạnh văn hóa xã hội, hòa bình và an ninh quốc gia, chủ quyền độc lập, và nền dân chủ tự do đã trở thành tiếng gọi dân chủ được nhiều thế hệ nối tiếp truyền lại trong suốt 30 năm ấy. Tiếp theo, chúng ta hãy cùng tìm hiểu hành trình dài và gian nan của con đường tự do ngôn luận tại Đài Loan.
12	臺灣言論自由之路 II— 1945-1949 戰後初期的言論整肅 言論整肅	二戰結束後，國民政府接收臺灣，同時引進「一黨訓政」體制，並逐步加強對言論的控制。1947 年，「二二八事件」爆發，國民政府除了血腥鎮壓人民抗議，也進一步收緊臺灣的言論自由。許多報導二二八事件的報社被查封及停刊，記者和負責人相繼被通緝或抓捕後就下落不明，新聞界遭到整肅。 1949 年 1 月，上海《大公報》刊登楊逵起草的〈和平宣言〉，宣言裡的各項訴求觸怒國民黨政府。楊逵在 4 月 6 日遭到逮捕，當時並未戒嚴，卻遭送軍法審判判處 12 年有期徒刑。這一天也發生戰後軍警第一次直接進入校園逮捕學生的案件，起因是臺大與師院學生共乘單車被警察取締，最後演變

	Con đường tự do ngôn luận của Đài Loan II — Thanh trừng ngôn luận trong giai đoạn đầu thời kỳ hậu chiến 1945-1949	成學生集結抗議。為了壓制學生運動，警備總部要求校方交出學生，軍警~~並~~直接進入校園逮捕學生，史稱「四六事件」，可說是校園白色恐怖的開端。 Sau Thế chiến thứ hai, Chính phủ Quốc dân tiếp quản Đài Loan đồng thời thiết lập thể chế "độc đảng", từng bước tăng cường việc kiểm soát ngôn luận. Năm 1947, "Sự kiện ngày 28 tháng 2" bùng nổ, bên cạnh việc đàn áp đẫm máu các cuộc biểu tình của người dân, Chính phủ Quốc dân còn tiếp tục siết chặt quyền tự do ngôn luận tại Đài Loan. Nhiều tờ báo đưa tin về Sự kiện ngày 28 tháng 2 đã bị niêm phong và đình bản; các phóng viên và người quản lý lần lượt bị truy nã hoặc bị bắt giữ rồi sau đó mất tích, ngành báo chí bị thanh trừng. Tháng 1 năm 1949, tờ "Đại công báo" có trụ sở tại Thượng Hải đã công bố "Tuyên ngôn Hòa bình" do ông Dương Quỳ soạn thảo, những yêu cầu của ông đã khiến chính phủ Quốc dân Đảng tức giận. Ông Dương Quỳ bị bắt vào ngày 6 tháng 4. Mặc dù khi đó Thiết quân luật chưa có hiệu lực, nhưng ông vẫn bị đưa ra xét xử tại tòa án quân sự và bị kết án 12 năm tù. Cũng trong ngày này đã xảy ra vụ việc đầu tiên kể từ sau chiến tranh, lực lượng quân cảnh trực tiếp tiến vào khuôn viên trường đại học để bắt giữ sinh viên. Nguyên nhân bắt nguồn từ vụ việc hai sinh viên Đại học Quốc lập Đài Loan và Đại học Sư phạm Quốc gia Đài Loan cùng chở nhau bằng xe đạp bị cảnh sát ngăn chặn và xử phạt, cuối cùng dẫn đến các cuộc tập hợp phản đối của sinh viên. Để đàn áp phong trào sinh viên, Bộ Tư lệnh Bảo vệ Đài Loan yêu cầu phía nhà trường giao nộp sinh viên cho họ, cùng với đó lực lượng quân cảnh trực tiếp tiến vào khuôn viên nhà trường để bắt giữ họ. Sự kiện này được gọi là "Sự kiện ngày 6 tháng 4", được xem là sự khởi đầu của thời kỳ Khủng bố Trắng trong trường học.
13	臺灣言論自由之路 III— 1950s-1970s 言論自由的限縮 Con đường tự do ngôn	1950 年韓戰爆發，美國為了穩定亞洲局勢，派遣第七艦隊協防臺灣，也穩固了國民黨政府的統治。但這並沒有讓執政當局勵精圖治，反而持續侵害人民的自由與人權，加強對言論的控制，各類報刊被查禁的狀況屢見不鮮。即使當時黨政關係相對良好的《自立晚報》，在 1950 年代也難逃言論打壓，曾三度被停刊。雷震主導的《自由中國》半月刊，多次刊登挑戰政府當局底線的言論，最後在 1960 年雷震被捕後，而隨之停刊。 1964 年，彭明敏、謝聰敏、魏廷朝起草〈台灣人民自救運動宣言〉，提出「一個中國、一個臺灣」、「建立新國家、制定新憲法」、「以新會員國身份加入聯合國」、人民自由選舉產生政府等訴求。三人因此遭到逮捕，謝聰

	luận của Đài Loan III — Những hạn chế đối với quyền tự do ngôn luận trong thập niên 1950-1970	敏被判刑 10 年，另外兩人則被判刑 8 年。1970 年，彭明敏喬裝逃出臺灣、流亡海外，政府因此將矛頭指向剛出獄的謝聰敏與魏廷朝，持續迫害。螢幕上「民主人物特寫」輪播內容有彭明敏等三人及其他前輩的故事，請慢慢觀看。 如果想多了解謝聰敏，請按 1301；李敖，請按 1302；柏楊，請按 1303。 Năm 1950 Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ. Để ổn định tình hình ở châu Á, Hoa Kỳ đã điều Hạm đội 7 đến hỗ trợ phòng thủ Đài Loan, qua đó để Chính phủ Quốc Dân Đảng trở nên quyền lực hơn. Tuy nhiên, điều này không khiến nhà cầm quyền tập trung cải thiện việc quản trị đất nước, mà ngược lại còn tiếp tục xâm phạm quyền tự do và nhân quyền của người dân, đồng thời siết chặt kiểm soát ngôn luận. Tình trạng báo chí và các loại ấn phẩm bị kiểm duyệt, cấm phát hành diễn ra ngày càng phổ biến. Ngay cả tờ "Báo Tự lập Buổi tối" (Independence Evening Post) vốn có quan hệ khá tốt với nhà cầm quyền thời bấy giờ, cũng không tránh khỏi sự đàn áp ngôn luận trong thập niên 1950 và đã từng bị đình bản ba lần. Tờ bán nguyệt san "Tự do Trung Hoa" do ông Lôi Trấn điều hành, liên tục đăng tải những bài ngôn luận thách thức lằn ranh đỏ của chính quyền, và cuối cùng phải ngừng xuất bản vào năm 1960 sau khi ông Lôi Trấn bị bắt. Năm 1964 ông Bành Minh Mẫn, ông Tạ Thông Mẫn và ông Ngụy Đình Triều cùng soạn thảo bản "Tuyên ngôn Phong trào Tự cứu Nhân dân Đài Loan", trong đó đề xuất các yêu sách như "Một Trung Quốc, một Đài Loan", "Thành lập quốc gia mới và soạn thảo hiến pháp mới", "Gia nhập Liên Hợp Quốc với tư cách là một quốc gia thành viên mới" cũng như người dân được quyền tự do bầu ra chính phủ. Do các yêu sách này khiến các ông ấy đã bị bắt giữ, ông Tạ Thông Mẫn bị kết án 10 năm tù, hai người còn lại mỗi người bị kết án 8 năm tù. Năm 1970, ông Bành Minh Mẫn cải trang và trốn khỏi Đài Loan, sống lưu vong ở nước ngoài. Chính phủ sau đó chĩa mũi nhọn vào ông Tạ Thông Mẫn và ông Ngụy Đình Triều, trong lúc hai người vừa mới được tha tù, và tiếp tục đàn áp họ. Trên màn hình đang luân phiên trình chiếu nội dung chuyên đề "Chân dung nhân vật dân chủ" giới thiệu các câu chuyện của ông Bành Minh Mẫn, ông Tạ Thông Mẫn và ông Ngụy Đình Triều cũng như các nhà tiên phong khác, mời quý khách tìm hiểu thêm. Nếu muốn tìm hiểu thêm về ông Tạ Thông Mẫn, mời nhấn số 1301; về ông Lý Ngao, mời nhấn số 1302; ông Bách Dương, mời nhấn số 1303.

1301	謝聰敏 Tạ Thông Mẫn	謝聰敏在戒嚴時期曾經兩度入獄，第一次在 1964 年，因為起草〈臺灣人民自救宣言〉，第二次在 1971 年，被政府誣陷涉入美國商業銀行爆炸案；但謝聰敏並沒有因身處牢獄而屈服退縮，他在入獄期間，嘗試建立地下通訊管道，出獄後，亦持續與獄中的其他受難者合作，蒐集政治犯資訊，輾轉將受難者名單傳往海外，戳破執政黨當局宣稱臺灣沒有政治犯的謊言，讓國際認識臺灣人權受到迫害的事實。 然而，在第二次出獄後，謝聰敏受到情治單位的嚴密監控、百般刁難，只好選擇流亡美國。他在海外仍持續投入政治犯救援運動，直到 1988 年才終於能夠返回臺灣。 此後，謝聰敏持續投入臺灣民主改革，致力於轉型正義，在他擔任立委的任內，催生《戒嚴時期人民受損權利回復條例》，促使國家為戒嚴時期遭受損害的人民權利做出賠償。1998 年，極力爭取跨黨派立委的支持，最終促成《戒嚴時期不當叛亂暨匪諜審判案件補償條例》通過立法，進一步擴大國家對政治受難者的賠償範圍，對於臺灣的轉型正義有相當大的貢獻。 Trong thời kỳ Thiết quân luật ông Tạ Thông Mẫn từng vào tù hai lần, lần đầu tiên vào năm 1964, do khởi xướng bản thảo “Tuyên ngôn cuộc vận động tự cứu nhân dân Đài Loan”, lần thứ hai vào năm 1971, bị chính phủ vu oan có liên quan đến vụ nổ Ngân hàng thương mại Mỹ. Tuy nhiên, ông Tạ Thông Mẫn không khuất phục rút lui, trong thời gian ngồi tù, ông thử thành lập kênh truyền tin ngầm, sau khi ra tù, ông vẫn tiếp tục hợp tác những nạn nhân khác đang trong tù, thu thập thông tin của tù nhân chính trị, chuyển danh sách nạn nhân chính trị ra nước ngoài, vạch trần lời dối trá của chính quyền rằng Đài Loan không có tội phạm chính trị, để quốc tế biết được sự thật rằng nhân quyền ở Đài Loan đang bị bức hại. Tuy nhiên, sau khi ra tù vào lần thứ hai, ông Tạ Thông Mẫn bị đơn vị tình báo theo dõi chặt chẽ, làm khó dễ trăm điều, buộc ông chỉ còn cách chọn con đường lưu vong ở Mỹ. Khi ông sống ở hải ngoại vẫn tiếp tục tham gia phong trào vận động cứu trợ các tù chính trị, mãi tới năm 1988 mới được trở về Đài Loan. Kể từ đó, ông Tạ Thông Mẫn liên tục tham gia vào công cuộc cải cách dân chủ Đài Loan, nỗ lực trong công tác công lý chuyển tiếp, trong thời gian đảm nhận ủy viên lập pháp, đã nỗ lực cho ra “Điều lệnh khôi phục quyền lợi bị tổn hại của nhân dân trong thời kỳ Thiết quân luật”, thúc đẩy nhà nước phải đưa ra sự đền bù tổn thất quyền lợi cho người dân trong thời kỳ Thiết quân luật. Năm 1998 ông đã đấu tranh giành được sự ủng hộ của ủy viên lập pháp thuộc nhiều đảng phái, cuối cùng thành công thông qua lập pháp “Điều lệnh đền bù vụ án xét xử không thỏa đáng về tội

		phiến loạn và gián điệp trong thời kỳ Thiết quân luật”, tiếp tục mở rộng phạm vi bồi thường của nhà nước dành cho các nạn nhân chính trị, góp phần tạo nên những cống hiến to lớn cho công tác công lý chuyển tiếp của Đài Loan.
1302	李敖 Lý Ngao	李敖為人狂放，筆鋒犀利，可說是為批判而生的反對者。李敖在 1960 年代擁護胡適的文化主張，以蕭孟能主持的《文星》雜誌和「文星書店」為基地，大力引進自由主義思想，進而引發「中西文化論戰」。他也撰寫文章，尖銳批判國民黨的文化思想及黨國史觀，導致《文星》雜誌停刊，文星書店改組。 之後，李敖因被當局認為協助台大教授彭明敏的逃亡計畫，1971 年，又遭當局指控涉入美國商業銀行爆炸疑案，被判刑關押。李敖出獄後，他繼續出版雜誌和書籍，以批評時政的雜誌文章活躍於文界，儘管執政黨當局一再封殺查禁，李敖在那個眾人噤聲的年代，仍持續勇敢、堅定的發聲。 Ông Lý Ngao là người phóng khoáng, có ngòi bút sắc bén, có thể nói ông là một nhà đối lập được sinh ra là để đi phê phán. Vào thập niên 1960, ông Lý Ngao ủng hộ theo chủ trương văn hóa của ông Hồ Thích, lấy tạp chí “Văn Tinh” do ông Tiêu Mạnh Năng phụ trách và “Nhà sách Văn Tinh” làm điểm căn cứ, nỗ lực du nhập dòng tư tưởng theo chủ nghĩa tự do, tiếp tục làm dấy lên “Cuộc luận chiến về nền văn hóa Trung Hoa và phương Tây”. Ông cũng viết nhiều bài văn để phê phán kịch liệt tư tưởng văn hóa của Quốc Dân Đảng và quan điểm lịch sử của đảng và quốc gia, dẫn đến tạp chí “Văn Tinh” phải ngưng phát hành, Nhà sách Văn Tinh cải tổ. Sau đó, ông Lý Ngao vì bị cho rằng ông đã hỗ trợ Giáo sư Đại học Quốc gia Đài Loan Bành Minh Mẫn thực hiện kế hoạch bỏ trốn, năm 1971 lại bị nhà cầm quyền cáo buộc liên quan đến vụ gây nổ Ngân hàng thương mại Mỹ mà bị kết án giam giữ. Sau khi ra tù, ông Lý Ngao tiếp tục xuất bản tạp chí và sách báo, với những bài viết và tạp chí phê phán thời sự chính trị khiến tiếng tăm của ông trở nên sôi nổi trong làng văn hóa, mặc dù nhà cầm quyền từng nhiều lần phong tỏa, kiểm tra cấm hoạt động, tuy nhiên, trong thập niên người dân bị buộc phải im lặng, ông Lý Ngao vẫn tiếp tục can đảm và kiên định nói lên tiếng nói của mình.
1303	柏楊（郭衣洞）案 Vụ án Bách Dương	作家郭衣洞在《自立晚報》擔任專欄作家，以「柏楊」為筆名，批判時政，遭警備總部關切，警總也數度向《自立晚報》發行人吳三連施壓，要求報社開除柏楊。 1968 年柏楊翻譯了一則美國漫畫「大力水手」，情節是卜派父子流亡到小島，父親要發表「告全國同胞書」。這則漫畫被認為在嘲諷蔣中正、蔣經國

	(Quách Y Động)	父子，所以當局下令調查。在判決書上，柏楊被指控加入非法組織，利用寫作「打擊國家領導中心」、「挑撥政府與人民之間情感」，判刑 12 年。依據後來監察院的調查報告顯示，蔣經國曾介入柏楊的判決。 柏楊先被關押在新店的景美看守所，1972 年被移監至綠島。因蔣中正逝世後全國減刑，柏楊服刑期滿，但當局政府並未釋放他，繼續將他留在獄中「擔任教官」，直到美國政府與國際特赦組織聲援，才於 1977 年恢復自由。 解嚴後柏楊投入人權事務，積極為設置綠島人權紀念碑奔走。現在綠島人權紀念園區的垂淚碑牆，刻有柏楊親身見證的題字寫著：「在那個時代有多少母親，為他們囚禁在這個島上的孩子，長夜哭泣」。 Nhà văn Quách Y Động nhận viết bài cho một chuyên mục của tờ "Báo Tự lập buổi tối" (Independence Evening Post), với bút danh là "Bách Dương" phê phán tình hình chính trị đương thời, bị Tổng bộ Cảnh sát Quân sự chú ý, mà cơ quan này cũng đã nhiều lần gây áp lực với ông Ngô Tam Liên, người phát hành tờ "Báo Tự lập buổi tối", yêu cầu tờ báo phải khai trừ nhà văn "Bách Dương". Năm 1968 ông Bách Dương phiên dịch một mẫu truyện tranh hoạt hình "Thủy thủ Popeye" của Mỹ, với tình tiết mô tả cha con Popeye lưu vong tới một đảo nhỏ, người cha muốn phát biểu "Bản thông cáo với đồng bào toàn quốc". Mẫu truyện tranh hoạt hình này bị cho là trào phúng cha con Tưởng Giới Thạch và Tưởng Kinh Quốc, vì vậy nhà cầm quyền ra lệnh điều tra. Trong bản phán quyết, ông Bách Dương bị cáo buộc gia nhập tổ chức phi pháp, lợi dụng việc viết văn để "Công kích lãnh đạo quốc gia", "khiêu khích gây chia rẽ tình cảm giữa chính phủ và nhân dân", bị kết án 12 năm tù. Theo báo cáo điều tra sau này của Viện Giám sát công bố cho thấy, ông Tưởng Kinh Quốc từng nhúng tay can thiệp vào bản phán quyết ông Bách Dương. Ông Bách Dương bị giam giữ tại nhà tạm giam Jing-Mei của Xin-Dian, năm 1972 được chuyển giam tại Lục Đảo. Do ông Tưởng Giới Thạch qua đời sau đó ban hành lệnh giảm án hình sự cho toàn quốc, ông Bách Dương đã mãn hạn án tù, nhưng chính phủ cầm quyền vẫn chưa phóng thích ông ra ngoài, tiếp tục giữ chân ông ở lại nhà tù "đảm nhận chức vụ dạy học", mãi tới khi chính phủ Mỹ và Tổ chức Ân xá quốc tế lên tiếng ủng hộ, năm 1977 mới được khôi phục quyền tự do. Sau khi dỡ bỏ Thiết quân luật, ông Bách Dương tham gia vào công việc bảo vệ nhân quyền, tích cực đấu tranh để xin được thiết lập bia kỷ niệm nhân quyền trên Lục Đảo. Ngày nay trên bức tường của tấm "bia rơi lệ" được dựng ở Công viên kỷ niệm nhân quyền Lục Đảo, có khắc dòng chữ do ông Bách Dương đích thân chứng kiến,

		ghi rằng: “Vào thời đại đó có biết bao nhiêu bà mẹ, khóc nỉ non trong đêm dài vì những đứa con của họ đã bị tù đày trên hòn đảo này.”
14	臺灣言論自由之路 IV—1970s-1980s 黨外運動崛起 Con đường tự do ngôn luận của Đài Loan IV — Sự trỗi dậy của các phong trào "ngoài đảng" trong thập niên 1970 -1980	1970 年代，國民黨政府面臨嚴峻的國際情勢。 1971 年，中華人民共和國取代中華民國在聯合國的中國代表席次。1975 年 4 月蔣中正總統過世，蔣經國接班。1979 年 1 月美國與中華民國斷交。面對風雨飄搖的國際情勢，號稱「黨外」的國民黨以外之有志人士提出政治改革訴求，不僅將意見與評論發表在報刊雜誌上，也付諸行動。 這時，政府持續打壓主張政治改革的言論。代表性刊物都遭到嚴厲處置，例如《大學雜誌》被強制改組，本土菁英創立的第一份黨外雜誌《臺灣政論》則被迫停刊。然而，黨外運動並未受挫，其中 1979 年「美麗島事件」引發國際高度關注，也迫使本案採取公開審判。軍法大審期間，8 名被告在法庭上慷慨陳詞，透過媒體連續好幾天大篇幅報導，讓國內外人士更了解政治改革的訴求及自由民主的理念。 螢幕上的「民主人物特寫」，有更多投身黨外運動的前輩身影，您可以從螢幕輪播內容認識他們。 如果您想多了解施明德與《美麗島雜誌社》，請按 1401。 Trong thập niên 1970, Chính phủ Quốc Dân Đảng phải đối mặt với tình hình quốc tế đầy khó khăn. Năm 1971, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã thay thế vào chỗ của Trung Hoa Dân Quốc và được trao quyền đại diện Trung Hoa tại tổ chức Liên Hợp Quốc. Tháng 4 năm 1975, Tổng thống Tưởng Giới Thạch qua đời, và ông Tưởng Kinh Quốc kế vị. Tháng 1 năm 1979, Hoa Kỳ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Trung Hoa Dân Quốc. Trước tình hình quốc tế đầy biến động ấy, những nhân sĩ ngoài Quốc Dân Đảng cùng chung chí hướng, thường được gọi là người "ngoài đảng" đã đưa ra nhiều yêu cầu cải cách chính trị, không chỉ đăng tải ý kiến và bình luận trên báo chí, tạp chí mà còn trực tiếp hành động để thúc đẩy sự thay đổi. Vào thời điểm đó, chính phủ tiếp tục đàn áp những tiếng nói kêu gọi cải cách chính trị. Các ấn phẩm tiêu biểu đều bị xử lý nghiêm khắc, ví dụ "Tạp chí Đại học" bị cưỡng chế tái cấu trúc, còn "Chính luận Đài Loan", là tạp chí ngoài đảng đầu tiên

		do giới tinh hoa địa phương thành lập, bị buộc phải đình bản. Tuy nhiên, phong trào ngoài đảng này không vì thế mà bị dập tắt. Trong đó "Sự kiện đảo Mỹ Lệ" năm 1979 đã thu hút sự chú ý lớn của quốc tế, đồng thời buộc chính quyền phải tiến hành xét xử công khai vụ án này. Trong thời gian diễn ra phiên tòa quân sự, 8 bị cáo đã có những bài phát biểu đầy khí phách tại tòa, và được các phương tiện truyền thông đưa tin rộng rãi trong nhiều ngày, giúp người dân trong và ngoài nước hiểu rõ hơn về những yêu cầu cải cách chính trị và lý tưởng tự do, dân chủ đang được mọi người nỗ lực theo đuổi. Trên màn hình, chuyên đề “Chân dung nhân vật dân chủ” giới thiệu thêm nhiều gương mặt tiền bối từng tham gia phong trào ngoài đảng. Quý khách có thể tìm hiểu về họ thông qua các nội dung được luân phiên trình chiếu trên màn hình. Nếu quý khách muốn tìm hiểu thêm về ông Thi Minh Đức và "Tạp chí Đảo Mỹ Lệ", vui lòng nhấn số 1401.
1401	施明德與《美麗島雜誌》社 Ông Thi Minh Đức và “Tạp chí Đảo Mỹ Lệ”	1977 年，臺灣舉辦縣市長等五項公職人員選舉，「黨外」及無黨籍人士頗有斬獲，鼓舞了黨外運動的開展。1978 年原訂舉辦中央民意代表增額改選，黨外人士組成「臺灣黨外人士助選團」，由施明德擔任總幹事，巡迴全台助選並提出共同政見。然而，國民黨政府卻因美國宣布即將與中華民國斷交，緊急暫停當年的選舉。 為了延續黨外的力量，1979 年康寧祥、黃信介分別創立《八十年代》雜誌與《美麗島》雜誌，其中美麗島雜誌社在全臺灣廣設分社，網羅黨外人士，隱然形成一「政團」。 施明德為《美麗島》雜誌的總經理，負責組織發展、群眾運動及海外聯絡。他曾因涉入「臺灣獨立聯盟案」被判刑，獲釋後立即投入黨外運動，除了是《美麗島雜誌》重要成員，也是 1979 年 12 月 10 日美麗島事件遊行時的總指揮。施明德因率領群眾直接和威權體制衝撞，兩度被判處無期徒刑，坐牢時間長達 25 年餘，而有「臺灣的曼德拉」之稱。 Năm 1977, Đài Loan tổ chức cuộc bầu cử công chức, viên chức bao gồm thị trưởng, huyện trưởng, kết quả những người “ngoài đảng” và người không đảng phái đều gặt hái được số phiếu bầu đáng kể, từ đó mang lại động lực cho công cuộc triển khai các phong trào ngoài đảng. Năm 1978 theo dự định sẽ tổ chức cuộc bầu lại các đại biểu Trung ương và tăng thêm ghế đại diện, những người ngoài đảng thành lập “Đội ngũ hỗ trợ tranh cử cho ứng cử viên ngoài đảng”, do ông Thi Minh Đức đảm nhận chức tổng thư ký, tham gia các chuyến hỗ trợ tranh cử lưu động trên toàn Đài Loan, đồng thời đề xuất chính kiến chung. Tuy nhiên, chính phủ Quốc Dân Đảng lại dựa

		vào vấn đề Mỹ tuyên bố việc sắp cắt quan hệ ngoại giao với Trung Hoa Dân Quốc, nên khẩn cấp tạm ngưng lại cuộc bầu cử. Để duy trì mở rộng sức mạnh cho lực lượng ngoài đảng, năm 1979 ông Khang Ninh Tường và ông Hoàng Tín Giới lần lượt sáng lập tạp chí "Niên đại 80" và tạp chí "Đảo Mỹ Lệ" (Tạp chí Formosa), trong đó Tạp chí Đảo Mỹ Lệ khuếch trương thiết lập chi nhánh trên toàn Đài Loan, chiêu nạp các hiền sĩ ngoài đảng, hình thành một "đoàn thể chính trị" ngầm. Ông Thi Minh Đức là Tổng giám đốc của "Tạp chí Đảo Mỹ Lệ", phụ trách công việc tổ chức, phát triển, vận động quần chúng và tìm kiếm liên hệ với nước ngoài. Ông từng bị kết án vì dính líu "Vụ án Liên minh độc lập Đài Loan", sau khi được phóng thích ông lập tức tham gia vào phong trào vận động ngoài đảng, không những là thành viên quan trọng của "Tạp chí Đảo Mỹ Lệ", mà còn là tổng chỉ huy diễu hành khi xảy ra Sự kiện Đảo Mỹ Lệ. Ông Thi Minh Đức vì bị buộc tội dẫn đầu quần chúng tổ chức cuộc xung đột trực tiếp với thể chế chuyên chế, nên đã hai lần bị kết án tù không thời hạn, với thời gian ngồi tù kéo dài hơn 25 năm, nên có tên gọi là "Mandela của Đài Loan".
15	臺灣言論自由之路 V— 1980s-1990s 言論箝制體制的鬆動 Con đường tự do ngôn luận của Đài Loan V — Việc nới lỏng chế độ kiểm soát quyền tự do ngôn luận	1987 年 7 月 15 日，執政當局迫於國內外改革壓力下，臺灣解除了長達 38 年的戒嚴，但政府對言論的箝制並沒有消失。動員戡亂體制、《動員戡亂時期臨時條款》、《懲治叛亂條例》依然存在，政府並在解嚴前夕通過《動員戡亂時期國家安全法》等法律，成為日後政府繼續箝制言論自由的法律依據。 1990 年 3 月爆發「野百合學運」，學生提出四大訴求，要求政府展開更深入的改革。1991 年，政府宣告終止動員戡亂時期，並廢止《動員戡亂時期臨時條款》，實施 43 年的動員戡亂體制終於結束。 同年「獨臺會案」發生，社會群情激憤，促使《懲治叛亂條例》也走入歷史。而中央研究院院士李鎮源等人發起「100 行動聯盟」，推動廢除《刑法》100 條，並在 1992 年通過修正。從此臺灣不再有「言論叛亂罪」，終於獲得進一步的言論與思想自由。 從解除戒嚴、《動員戡亂時期臨時條款》及《懲治叛亂條例》的廢止，到《刑法》100 條的修正，您可以從螢幕上的「民主人物特寫」輪播內容，看到先行者們奮鬥的身影。 Ngày 15 tháng 7 năm 1987, trước áp lực cải cách từ trong nước và ngoài nước, nhà cầm quyền buộc phải bãi bỏ Thiết quân luật kéo dài suốt 38 năm tại Đài Loan. Tuy

	trong thập niên 1980 - 1990	nhiên, sự kiểm soát của chính phủ đối với quyền tự do ngôn luận vẫn chưa chấm dứt. Thể chế huy động trấn áp nổi loạn, việc áp dụng các điều lệnh bao gồm "Điều khoản tạm thời tổng động viên trấn áp các cuộc nổi loạn", "Điều lệnh trừng trị phiến loạn" vẫn còn hiệu lực. Ngay trước thềm bãi bỏ Thiết quân luật, chính phủ cho thông qua "Luật An ninh Quốc gia trong thời kỳ huy động trấn áp phản loạn", trở thành cơ sở pháp lý để chính phủ tiếp tục hạn chế quyền tự do ngôn luận về sau. Tháng 3 năm 1990, "Phong trào Sinh viên Dã Bách Hợp" bùng nổ, trong đó sinh viên đưa ra 4 yêu sách, yêu cầu chính phủ triển khai cuộc cải cách sâu rộng hơn. Năm 1991, chính phủ tuyên bố chấm dứt thời kỳ huy động trấn áp nổi loạn và bãi bỏ "Điều khoản tạm thời tổng động viên trấn áp các cuộc nổi loạn", dẫn đến việc chấm dứt hoàn toàn thể chế kéo dài 43 năm này. Cùng năm đó, "Sự kiện Hội Đài Loan độc lập" xảy ra, làm dấy lên làn sóng phẫn nộ trong dư luận, thúc đẩy việc bãi bỏ "Điều lệnh trừng trị phiến loạn". Trong khi đó, Viện sĩ Viện Nghiên cứu Trung ương Lý Trấn Nguyên cùng các nhân sĩ khác đã khởi xướng "Liên minh Hành động 100", vận động bãi bỏ Điều 100 trong Bộ luật Hình sự, điều khoản này sau đó được sửa đổi vào năm 1992. Từ đó, Đài Loan không còn tội danh "phản loạn ngôn luận", qua đó đạt được thêm bước tiến về quyền tự do ngôn luận và tự do tư tưởng. Từ việc bãi bỏ Thiết quân luật, chấm dứt "Điều khoản tạm thời tổng động viên trấn áp các cuộc nổi loạn" và "Điều lệnh trừng trị phiến loạn" đến việc sửa đổi Điều 100 trong "Bộ luật Hình sự", quý khách có thể thông qua nội dung luân phiên trình chiếu của chuyên đề “Chân dung nhân vật dân chủ” sẽ thấy được hình ảnh kiên cường đấu tranh của những người tiên phong.
16	臺灣言論自由之路 VI— 民主人物櫥窗 Con đường tự do ngôn luận của Đài Loan VI —	看完「臺灣言論自由之路」展區中間四大時期的重要事件，側邊的展牆及相對應的 8 個櫥窗，分別介紹了楊逵、雷震、殷海光、傅正、康寧祥、黃信介、鄭南榕及 100 行動聯盟。櫥窗裡有人物肖像與簡介說明，也展示他們的手稿或著作，您可以慢慢翻閱細讀。 想知道這些民主人物更多故事，可以依照語音引導按下數字鍵，即可對應至內容選單： 1601 有楊逵的介紹，以及他的孫女楊翠講述爺爺出獄後的種種； 想了解雷震與《自由中國》，請按 1602； 關於《自由中國》重要撰稿人殷海光，請按 1603；

	Trưng bày chân dung nhân vật dân chủ	傅正的故事，請按 1604； 有關黃信介、康寧祥與《臺灣政論》，請按 1605； 李鎮源與 100 行動聯盟，請按 1606。 Sau khi tham quan các sự kiện quan trọng thuộc 4 thời kỳ chính được giới thiệu trong khu triển lãm "Con đường tự do ngôn luận của Đài Loan", tại các bức tường bên cạnh cùng tám tủ trưng bày tương ứng, triển lãm đã lần lượt giới thiệu các nhân vật gồm Dương Quỳ, Lôi Trấn, Ân Hải Quang, Phó Chính, Khang Ninh Tường, Hoàng Tín Giới, Trịnh Nam Dung và Liên minh Hành động 100. Trong các tủ trưng bày có chân dung nhân vật và phần giới thiệu tóm tắt, đồng thời trưng bày cả bản thảo hoặc tác phẩm của họ. Quý khách có thể chậm rãi tham quan và đọc kỹ. Để tìm hiểu thêm về câu chuyện của những nhân vật dân chủ này, mời quý khách vui lòng làm theo cách hướng dẫn bằng thuyết minh tự động và nhấn các phím số để truy cập menu nội dung tương ứng: Nhấn số 1601 giới thiệu về ông Dương Quỳ cùng với việc cô Dương Thúy, cháu gái ông Dương Quỳ kể lại những trải nghiệm của ông nội sau khi được ra tù; Để biết thông tin về ông Lôi Trấn và tạp chí "Tự Do Trung Hoa", xin vui lòng nhấn số 1602; Để biết thông tin về ông Ân Hải Quang, người đóng góp quan trọng cho tạp chí "Tự Do Trung Hoa", xin vui lòng nhấn số 1603; Tìm hiểu câu chuyện của ông Phó Chính, xin vui lòng nhấn số 1604; Để biết thông tin về ông Hoàng Tín Giới, ông Khang Ninh Tường và tạp chí "Chính luận Đài Loan", vui lòng nhấn số 1605; Để biết thông tin về ông Lý Trấn Nguyên và Liên minh Hành động 100, xin vui lòng nhấn số 1606.
1601	楊逵 Ông Dương Quỳ	作家楊逵 1949 年 1 月在上海《大公報》刊登〈和平宣言〉一文，呼籲政府釋放政治犯、確保人民的言論、集會與思想的自由，觸怒了執政當局，在「四六事件」時遭到逮捕，並判刑 12 年。即便如此，楊逵並未因此磨平心志，反而在獄中繼續堅持文字創作。展櫃中的手稿〈春光關不住〉，即是楊逵被關押在綠島時的創作。這篇短篇小說，闡述抗日意識，在戒嚴時期入選國文課本，因編選者認為「春光關不住」之名不雅而將篇名改為〈壓不扁的玫瑰花〉。楊逵也因此成為第一位作品被編入國中教科書的臺灣文學作家。

		然而楊逵出獄後，卻因為政治犯的身份，有大約 10 年的時間，無法繼續發表自己的作品，失去了作家的舞台，讓我們來聽聽楊逵的家屬，楊翠女士，對爺爺這段經歷的描述…… 「但 1962 到 1972 這之間，其實他是乏人問津的，因為當時在戒嚴時期，白色恐怖的餘波還未過去，所以其實他當時想要重返文壇，他的作品都是被退回來的，一直要到 1968 年，也就是 1960 年代末期、1970 年代初期，才開始有一些編輯願意用他的稿子，然後他也開始慢慢的重新被大家看見。」 Tháng 1 năm 1949 nhà văn Dương Quỳ đăng bài viết "Tuyên ngôn hòa bình" trên tờ "Đại công báo" Thượng Hải, kêu gọi chính phủ hãy phóng thích các tù nhân chính trị, đảm bảo cho nhân dân hưởng quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp và tự do tư tưởng, do vậy đã chọc giận nhà cầm quyền, ông bị bắt giữ trong "Sự kiện ngày 6/4", đồng thời bị kết án 12 năm tù. Dẫu vậy, ông Dương Quỳ vẫn không nhụt chí, ngược lại tiếp tục kiên trì dùng ngòi bút sáng tác trong ngục tù. Bản nháp viết tay "Không thể khép lại tia nắng xuân" được trưng bày trong tủ kính, chính là tác phẩm được ông Dương Quỳ sáng tác khi bị bắt giam tại Lục Đảo. Bài tiểu thuyết ngắn này diễn giải ý thức chống đối Nhật Bản, trong thời kỳ Thiết quân luật được chọn làm bài học quốc văn, do người tuyển chọn biên tập cho rằng tên của tác phẩm "Không thể khép lại tia nắng xuân" thiếu nhã nhặn, nên đổi tên cho bài viết này thành "Đóa hoa hồng không thể bị đè bẹp". Ông Dương Quỳ cũng vì thế mà trở thành nhà văn học Đài Loan đầu tiên có tác phẩm được chọn lọc vào trong sách giáo khoa của trường cấp 2. Thế nhưng, sau khi ông Dương Quỳ ra tù, vì từng là tội phạm chính trị, trong khoảng thời gian 10 năm, không thể tiếp tục giới thiệu tác phẩm, từ đó mất đi chỗ đứng trong giới nhà văn, sau đây chúng ta hãy cùng lắng nghe cô Dương Thúy, người thân của ông Dương Quỳ, thuật lại tình cảnh của ông mình trong giai đoạn này.... *"Tuy nhiên từ khoảng năm 1962 tới năm 1972, thực ra ông chẳng được người nào tới thăm hỏi, bởi vì vào thời bấy giờ đang trong thời kỳ Thiết quân luật, dư âm của Khủng bố Trắng vẫn chưa lắng đọng, nên thực ra khi đó ông muốn trở lại với diễn đàn văn hóa, tác phẩm của ông đều bị trả về, mãi tới năm 1968, cũng tức là vào cuối thập niên 1960, đầu thập niên 1970, mới bắt đầu có một vài nhà biên tập bằng lòng sử dụng bài viết của ông, sau đó ông cũng dần dần bắt đầu được mọi người nhìn thấy lại tên tuổi của ông."*

1602	雷震與《自由中國》 Ông Lôi Trấn và "Tự do Trung Hoa"	1950 年韓戰爆發，美國改變遠東戰略，積極派軍介入台灣海峽。美國對中華民國的軍事保護，有助於蔣在臺政權的穩固，卻也讓執政當局更強化對臺灣言論的箝制。 面對嚴峻的處境，由雷震主導，以宣傳自由民主理念的《自由中國》雜誌，仍堅持「民主反共」，並批判政府的不當施政。1956 年，蔣中正 70 歲生日時，《自由中國》邀請海內外知識分子對當局提出建言，發行〈祝壽專號〉，隔年更以「今日的問題」為標題，刊登系列社論，全面檢討政府的施政作為。由於《自由中國》的文章多次挑戰當局的敏感神經，雷震成為情治單位重點監控的人物。 1960 年，雷震強力反對蔣中正違憲連任三次總統，並積極參與組織反對黨，觸及執政當局的底線，終至被捕。然而，軍事法庭最後卻因蔣中正介入判決、主導量刑，宣判雷震的刑期為有期徒刑 10 年，而伴隨著雷震等人的入獄，《自由中國》也被迫停刊。 Năm 1950 khi Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ, Mỹ thay đổi chiến lược vùng Viễn Đông, tích cực điều động quân đội can thiệp vào eo biển Đài Loan. Hành động bảo vệ quân sự đối với Trung Hoa Dân Quốc của Mỹ, giúp cho ông Tưởng Giới Thạch củng cố chính quyền tại Đài Loan, nhưng lại khiến nhà cầm quyền càng tăng cường hành động kiềm chế tự do ngôn luận của Đài Loan. Đối mặt cảnh ngộ gay gắt này, tạp chí "Tự do Trung Hoa" do ông Lôi Trấn điều hành, hướng tới lý tưởng tuyên truyền tự do dân chủ, vẫn kiên trì với chủ trương "Dân chủ chống Cộng sản", đồng thời phê phán sự quản lý không phù hợp của chính phủ. Năm 1956, nhân dịp sinh nhật lần thứ 70 của ông Tưởng Giới Thạch, tạp chí "Tự do Trung Hoa" cho mời nhiều nhà trí thức trong và ngoài nước đề xuất góp ý với nhà cầm quyền, phát hành "Số chuyên san chúc thọ", đến năm sau cũng lấy tiêu đề "Vấn đề của ngày hôm nay", đăng lên loạt bài xã luận, kiểm thảo toàn diện về hành vi quản lý của chính phủ, do các bài viết của tờ "Tự do Trung Hoa" đã nhiều lần thách thức sự nhạy cảm của nhà cầm quyền, ông Lôi Trấn trở thành nhân vật bị theo dõi quan trọng của các đơn vị tình báo an ninh. Năm 1960, ông Lôi Trấn mạnh mẽ chống lại việc ông Tưởng Giới Thạch vi phạm Hiến pháp tái nhậm chức tổng thống trong 3 lần, đồng thời tích cực tham gia vào công tác tổ chức đảng đối lập, điều này đã chạm vào vạch giới hạn của nhà cầm quyền, cuối cùng đã bị bắt giữ. Không ngờ vì Tưởng Giới Thạch nhúng tay vào bản phán quyết, làm chủ việc cân nhắc hình phạt, sau cùng ông Lôi Trấn bị Tòa án quân sự tuyên án 10 năm tù giam, theo sau sự kiện ông Lôi Trấn cùng những người có

		liên quan bị kết tội ngồi tù, tạp chí “Tự do Trung Hoa” cũng vì vậy mà bị buộc phải ngưng phát hành.
1603	殷海光 Ân Hải Quang	殷海光曾是國民黨員，在黨報《中央日報》任職。1949 年來台後，由於對黨內作風不滿，因而離職轉往台大哲學系任教，同時為《自由中國》撰寫文章，犀利的筆鋒屢屢觸怒執政黨當局。 1960 年，雷震因組黨運動被捕，殷海光雖然免於牢獄之災，此後卻一直受到情治單位監控。他不但不畏懼，仍繼續為《民主潮》等反對雜誌撰文，出版推行自由民主理念的書籍。 1966 年，教育部要求台大不再續聘殷海光，他被迫離開教學的舞台，執政黨當局還威嚇出版社，斷絕殷海光的版稅收入，甚至在美國哈佛大學邀請殷海光前往研究時，也不讓他出境，種種行為都讓殷海光的生活備受壓抑，最後抑鬱成疾，於 1969 年未滿 50 歲便因胃癌逝世。 殷海光是 1950、60 年代臺灣最有影響力的知識份子，為引介自由主義來臺的先驅者之一，對臺灣民主運動影響深遠，被倫敦《中國季刊》推崇為「臺灣自由思想的領袖」。 Ông Ân Hải Quang là đảng viên Quốc Dân Đảng, làm việc cho tờ báo chính đảng “Trung ương nhật báo”. Năm 1949 sau khi tới Đài Loan, do bất mãn cách thức quản lý nội bộ chính đảng, nên ông rời bỏ chức vụ chuyển sang làm giáo sư giảng dạy khoa triết học Đại học Quốc gia Đài Loan, đồng thời viết bài cho tạp chí “Tự do Trung Hoa”, với ngòi bút sắc bén thường xuyên chọc giận đảng cầm quyền. Năm 1960, ông Lôi Trấn bị bắt do cuộc vận động tổ chức chính đảng, mặc dù ông Ân Hải Quang may mắn không bị vào tù, nhưng kể từ đó luôn bị đơn vị tình báo theo dõi giám sát. Ông không những không sợ hãi, vẫn tiếp tục viết bài cho các tạp chí chống đối bao gồm tờ “Trào lưu dân chủ”, xuất bản sách báo để đẩy mạnh lý tưởng của nền dân chủ tự do. Năm 1966, Bộ Giáo dục yêu cầu Trường đại học Đài Loan không được phép mời ông Ân Hải Quang đến giảng dạy, ông bị buộc phải rời khỏi bục giảng đại học, nhà cầm quyền còn hù dọa nhà xuất bản, cắt đứt nguồn thu nhập bản quyền tác giả của ông Ân Hải Quang, thậm chí lúc ông Ân Hải Quang được Trường đại học Harvard Mỹ mời đi nghiên cứu, chính quyền cũng không cho ông xuất cảnh, những hành động trên khiến cuộc sống của ông Ân Hải Quang chịu rất nhiều sức ép, cuối cùng

		làm cho ông trở nên u uất và mắc bệnh, năm 1969 ông qua đời vì ung thư dạ dày khi đó chưa tròn 50 tuổi. Vào thập niên 1950, 1960 ông Ân Hải Quang là nhà trí thức có sức ảnh hưởng lớn nhất Đài Loan, là một trong những nhà tiên phong đưa chủ nghĩa tự do du nhập Đài Loan, tạo ảnh hưởng sâu rộng trong phong trào vận động dân chủ Đài Loan, được "Tạp chí Trung Quốc hàng quý" ở Luân Đôn tôn vinh là "Nhà lãnh đạo tư tưởng tự do Đài Loan".
1604	傅正 Phó Chính	在戒嚴體制下，傅正是極少數跨世代參與「中國民主黨」與「民主進步黨」的創黨運動者。 傅正在少年時期就加入國民黨，1950 年隨著國軍撤退來台，曾在露宿高雄街頭時，感慨的對同學說，但願國民黨能吸取教訓、大徹大悟。後來他進入台大政治系就讀，就學期間，經常在《自由中國》發表文章，對時局提出批評，並受邀成為雜誌編輯。 1960 年傅正追隨雷震籌組「中國民主黨」，與雷震同日被捕。傅正被判處三年感化，但感訓期滿後，當局並未釋放他，反而再處三年感化，直到 1966 年才終於恢復自由。 1972 年，傅正協助雷震完成〈救亡圖存獻議〉一文，期盼執政黨當局能夠做出改革，但結果仍舊讓他失望。直到 1979 年受到雷震去世與美麗島事件的衝擊，傅正決定加入黨外運動，並於 1986 年再度投身創黨運動，成為民主進步黨的創黨元老之一。 Dưới thể chế của Thiết quân luật, ông Phó Chính là một trong số nhà vận động sáng lập đảng cực kỳ hiếm hoi tham gia vào "Đảng Dân chủ Trung Quốc" và "Đảng Dân chủ Tiến bộ" qua nhiều thế hệ. Từ thời niên thiếu ông Phó Chính đã gia nhập Quốc Dân Đảng, năm 1950 đi theo quân đội quốc gia tới Đài Loan, ông từng có thời gian ngủ ngoài trời ở vỉa hè Cao Hùng, ông nói trong sự xúc động, ước gì Quốc Dân Đảng có thể tiếp thu được bài học này, lãnh ngộ một cách thấu đáo. Sau này ông vào học khoa chính trị Đại học Quốc gia Đài Loan, trong thời gian theo học, ông thường xuyên phát biểu bài viết trên tạp chí "Tự do Trung Hoa", đưa ra lời phê bình đối với chính trị và thời cuộc, đồng thời được mời làm người biên tập cho tạp chí. Năm 1960 ông Phó Chính đi theo ông Lôi Trấn tham gia công tác trù bị và tổ chức "Đảng Dân Chủ Trung Quốc", ông bị bắt cùng ngày với ông Lôi Trấn. Ông Phó Chính bị kết án tù cải tạo cảm hóa tư tưởng 3 năm, tuy nhiên, sau khi mãn hạn tù,

		nhà cầm quyền vẫn chưa trả tự do cho ông, ngược lại, một lần nữa buộc ông thực hiện bản án thêm 3 năm, mãi tới năm 1966 mới được khôi phục quyền tự do. Năm 1972, ông Phó Chính hỗ trợ ông Lôi Trấn hoàn thành bài viết "Cứu vong đồ tồn hiến nghị" đề xuất cải cách vấn đề nhà nước, hy vọng nhà cầm quyền có thể thực hiện cải cách, tuy nhiên, kết quả vẫn làm cho ông thấy thất vọng. Mãi tới năm 1979, sau sự ra đi của ông Lôi Trấn cùng với sự bùng nổ của Sự kiện đảo Mỹ Lệ, ông Phó Chính quyết định gia nhập vào phong trào vận động ngoài đảng, đồng thời vào năm 1986 một lần nữa tham gia vào phong trào sáng lập chính đảng, trở thành một trong những vị lão thành sáng lập Đảng Dân chủ Tiến Bộ.
1605	黃信介、康寧祥與《臺灣政論》 Hoàng Tín Giới, Khang Ninh Tường và "Chính luận Đài Loan"	1971 年中華民國聯合國代表權，被中華人民共和國取代，於是在蔣經國接班前後，面對內外的政局動盪，為了強化中華民國在臺灣統治的正當性，執政當局開始了有限度的改革。 當時，主張改革的臺灣知識份子及在野派人士，主要透過輿論與出版品表達訴求與建言，例如《大學雜誌》便是當時主張政治改革的代表性刊物。它不僅記錄了中華民國政府在面對退出聯合國、中日建交等事件的處理方式與社會輿論，也反映出 1970 年代知識份子對保護釣魚台運動、中央民意代表全面改選、以及台灣軍事戒嚴時期等各種社會問題的意見。可惜在蔣經國接班底定後，《大學雜誌》的言論立即遭到壓制，並且被迫改組。 1975 年，黃信介與康寧祥共同創辦《臺灣政論》，原在《大學雜誌》擔任編輯委員的張俊宏擔任總編，這是戰後第一個以「臺灣」為名的政論雜誌，也是第一本臺灣本土菁英創辦、主導的黨外雜誌，從創刊開始就締造銷售紀錄，在 1975 年立法委員選舉期間，成為黨外人士表達訴求的重要平台。因言論較為激烈，執政當局以刊登文章涉嫌煽動他人叛亂為由，將雜誌停刊，僅發行五期的《臺灣政論》被迫畫下句點。這份雜誌開啟了黨外運動結合黨外雜誌的先河，對後來的黨外民主運動影響深遠。 Năm 1971 quyền đại diện của Trung Hoa Dân Quốc tại Liên Hợp Quốc bị nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thay thế, do đó, trong khoảng thời gian trước và sau khi ông Tưởng Kinh Quốc lên nối nghiệp cha, phải đối mặt với cục diện chính trị xáo trộn bất ổn trong và ngoài nước. Để tăng cường sự cai trị chính đáng của Trung Hoa Dân Quốc tại Đài Loan, nhà cầm quyền bắt đầu thực hiện công cuộc cải cách hạn chế. Đương thời, những nhà trí thức Đài Loan và những người ngoài chính đảng cùng nêu lên chủ trương cải cách, chủ yếu là thông qua dư luận và ấn phẩm xuất bản để bày tỏ nhu cầu và góp ý, lấy ví dụ "Tạp chí Đại học" là một ấn phẩm có tính đại

		diện cho chủ trương cải cách chính trị khi đó. Trong đó không những ghi lại sự kiện chính phủ Trung Hoa Dân Quốc đối mặt với cảnh ngộ rút khỏi Liên Hợp Quốc, biện pháp xử lý sự kiện Trung Quốc và Nhật thiết lập quan hệ ngoại giao và dư luận xã hội, mà cũng phản ánh ý kiến về các vấn đề xã hội bao gồm phong trào nhà trí thức vận động bảo vệ Đảo Điếu Ngư diễn ra vào thập niên 1970, bầu lại toàn bộ đại biểu Trung ương và tình hình quân sự của Đài Loan trong thời kỳ Thiết quân luật v,v... Nhưng tiếc rằng sau khi xác định ông Tưởng Kinh Quốc lên nối nghiệp cha, thì ngay lập tức ngôn luận của "Tạp chí Đại học" chịu sự áp chế, đồng thời bị buộc tiến hành công tác cải tổ. Năm 1975 ông Hoàng Tín Giới và ông Khang Ninh Tường cùng sáng lập tạp chí "Chính luận Đài Loan", ông Trương Tuấn Hoằng, trước kia đảm nhiệm ủy viên biên tập của tờ "Tạp chí Đại học", nay chuyển sang phụ trách tổng biên tập cho tạp chí "Chính luận Đài Loan", đây là tạp chí chính luận đầu tiên sau Thế chiến thứ hai được lấy tên "Đài Loan", cũng là tạp chí ngoài đảng đầu tiên do các nhân vật tinh anh có sức ảnh hưởng tại Đài Loan đứng ra sáng lập và quản lý, ngay từ số ra mắt đầu tiên đã đạt mức tiêu thụ kỷ lục, năm 1975 trong thời gian diễn ra cuộc bầu cử ủy viên lập pháp, tạp chí này trở thành diễn đàn quan trọng cho những người ngoài đảng bày tỏ yêu cầu. Do ngôn luận của tạp chí có phần quyết liệt, nên nhà cầm quyền mượn lý do nghi ngờ bài viết đăng trên báo có xu hướng kích động nổi loạn, ra lệnh tạp chí ngưng phát hành, vì vậy, tạp chí "Chính luận Đài Loan" chỉ mới phát hành 5 kỳ đã bị buộc ngừng hoạt động. Tạp chí này đã khởi xướng phong trào vận động ngoài đảng kết hợp tạp chí ngoài đảng, mang lại ảnh hưởng sâu rộng đối với phong trào vận động dân chủ ngoài đảng.
1606	李鎮源與100行動聯盟 Ông Lý Trấn Nguyên và Liên minh hành động 100	1987年，蔣經國總統簽署總統令宣告解嚴，台灣結束了長達38年戒嚴統治時期。 1991年，李登輝總統宣布終止動員戡亂、廢除《動員戡亂臨時條款》。但同年5月隨即發生獨台會事件，情治單位以加入「獨立台灣會」名義，直入清華大學校園逮捕學生廖偉程。這起事件引發上千名學生在台北車站靜坐抗議，促使立法院進一步廢除《懲治叛亂條例》。然而，儘管如此，人民還是有可能因思想言論而觸犯刑法內亂罪，包括獨臺會涉案的人員，以及其他政治異議人士，仍持續被以內亂罪名起訴或判刑，而這些案件，都和《刑法》第100條密切相關。 因此，在中研院院士李鎮源與陳師孟、林山田及廖宜恩等教授號召下，成立「100行動聯盟」，要求廢止《刑法》第100條，他們以靜坐、非暴力抗爭

		的方式，表達自己的訴求，這些先行者的身影，被忠實地記錄下來，成為您眼前的影像畫面。在「100 行動聯盟」的努力及社會持續呼籲下，立法院在 1992 年通過《刑法》第 100 條修正案，言論箝制的最後一道枷鎖終於解除。 Năm 1987, Tổng thống Tưởng Kinh Quốc ký sắc lệnh tuyên bố dỡ bỏ lệnh Thiết quân luật, Đài Loan chấm dứt thời kỳ Thiết quân luật kéo dài 38 năm. Năm 1991, Tổng thống Lý Đăng Huy tuyên bố chấm dứt lệnh tổng động viên dẹp loạn, bãi bỏ "Điều khoản tạm thời tổng động viên trấn áp cuộc nổi dậy". Tuy nhiên vào tháng 5 cùng năm xảy ra sự kiện Hội Đài Loan độc lập, đơn vị tình báo viện lý do gia nhập "Hội Đài Loan độc lập", thẳng thừng đi vào Trường đại học Thanh Hoa bắt giữ sinh viên Liêu Vĩ Trình. Do sự kiện này dẫn đến hàng nghìn sinh viên xuống đường biểu tình ngồi trước Ga xe lửa Đài Bắc, thúc đẩy Viện Lập pháp tiếp tục cho bãi bỏ "Điều lệnh trừng trị phiến loạn". Mặc dù vậy, người dân vẫn có khả năng vi phạm tội nổi loạn theo Luật hình sự do hành động biểu đạt tư tưởng, bao gồm cả những người liên quan đến Hội Đài Loan độc lập, và các nhà bất đồng chính kiến khác, vẫn tiếp tục bị truy tố hoặc kết án vì tội nổi loạn, mà những vụ án này đều có liên quan chặt chẽ với Điều 100 nằm trong "Bộ luật Hình sự". Vì vậy, dưới lời kêu gọi của Viện sĩ Viện Nghiên cứu Trung ương Lý Trấn Nguyên và nhóm giáo sư Trần Sư Mạnh, Lâm Sơn Điền và Liêu Nghi Ân, đã thành lập hoạt động "Liên minh hành động 100", yêu cầu bãi bỏ Điều 100 trong "Bộ luật Hình sự", họ thể hiện bằng cách thức biểu tình ngồi, phản kháng phi bạo lực, để bày tỏ yêu sách của mình, hình bóng của những nhà tiên phong này đã được ghi chép trung thực, trở thành hình ảnh đang hiện trước mặt quý vị. Nhờ vào nỗ lực của hoạt động "Liên minh hành động 100" và sự kêu gọi liên tục của xã hội, năm 1992 Viện Lập pháp thông qua bản sửa đổi Điều 100 của "Bộ luật Hình sự", sợi dây xiềng xích ràng buộc tự do ngôn luận cuối cùng đã được dỡ bỏ.
17	創傷 I Tổn thương I	接下來這個展區名為「創傷」，是指國家暴力對政治案件當事人及其家庭不同世代成員造成在個人心理、家庭關係與各種社會關係的重大傷害與撕裂。 首先，我們從八位政治受難者的生命劇場投影內容開始看起，包括陳欽生、黃祖權、梁令惠、張皆得、柯旗化、陳孟和、蔡焜霖、丁窈窕。為讓您快速瞭解他們所遭遇的人生，展覽以劇場一幕幕場景來呈現他們的生命故事，您可以點選觸控螢幕，逐一了解威權時代的政治暴力如何改變這 8 位受難者的人生。

		在這個展區幽幽迴盪的歌聲，是政治受難者蔡焜霖前輩所唱的日文歌曲〈千風之歌〉，歌詞意涵是告慰在世的親友別為逝者悲傷，亡者並沒有離去，而是化作微風、以另一種形式守護摯愛。這首歌也是很多政治受難者為難友送行的歌曲，蔡前輩曾說，每次唱〈千風之歌〉這首歌，都會覺得，那些不幸被殺害的政治受難者，好像化為千縷微風，並沒有離開我們。 Khu vực triển lãm tiếp theo có tên "Tổn thương", trong đó đề cập đến những tổn hại và rạn nứt nghiêm trọng do bạo lực nhà nước gây ra cho những người liên quan đến các vụ án chính trị và gia đình của họ qua nhiều thế hệ, ảnh hưởng đến tâm lý cá nhân, quan hệ gia đình và các mối quan hệ xã hội khác nhau. Trước tiên, chúng ta sẽ bắt đầu với một màn trình chiếu mang tính sân khấu về cuộc đời của 8 nạn nhân chính trị, trong đó bao gồm Trần Khâm Sinh, Hoàng Tổ Quyền, Lương Lệnh Huệ, Trương Giai Đắc, Kha Kỳ Hóa, Trần Mạnh Hòa, Thái Côn Lâm và Đinh Yểu Điệu. Để giúp quý khách nhanh chóng hiểu được những biến cố mà họ đã từng trải qua, triển lãm sử dụng các lớp cảnh như trong sân khấu để tái hiện câu chuyện cuộc đời của từng người. Quý khách có thể chạm vào màn hình cảm ứng để lần lượt tìm hiểu cách bạo lực chính trị trong thời kỳ độc tài đã làm thay đổi cuộc đời của 8 nạn nhân này. Giai điệu vang vọng trong khu triển lãm này là ca khúc tiếng Nhật "Bài ca ngàn cơn gió" do nạn nhân chính trị Thái Côn Lâm thể hiện. Ý nghĩa của lời bài hát là nhằm an ủi bạn bè và người thân của những người đã khuất, nhắn nhủ họ đừng đau buồn, bởi người ra đi không thật sự biến mất mà đã hóa thành làn gió nhẹ, tiếp tục bảo vệ những người mình yêu thương dưới một hình thức khác. Đây cũng là ca khúc thường được nhiều nạn nhân chính trị dùng để tiễn biệt bạn tù. Ông Thái Côn Lâm từng nói rằng, mỗi lần hát "Bài ca ngàn cơn gió", ông đều cảm thấy những nạn nhân chính trị bất hạnh đã bị sát hại dường như hóa thành muôn vàn làn gió và vẫn luôn ở bên chúng ta.
18	創傷 II Tổn thương II	接著，您可以看到牆上一片片透光木板上的書信，這些書信是白色恐怖受難者寫給家人的家書與遺書，現場有宋盛淼、蔡焜霖、鍾興福、羅文通、涂炳榔、柯旗化、魏廷朝、黃溫恭、陳中統、葉盛吉、高一生共 11 位受難者的書信。 例如：《新英文法》作者柯旗化，兩度遭判刑入獄。出獄後，仍以「思想偏激」為由被送往綠島進行新生感訓，前後遭受長達 17 年牢獄折磨。其間，柯師母只能以「父親出國留學」向孩子隱瞞真相，並透過書信維繫親情。這

		封柯爸爸入獄期間寫給幼兒的信特別標註注音符號，字字句句都是對家人滿滿的思念與關愛。 再如：魏廷朝因美麗島事件第三次入獄時，兒子魏新奇才一歲半，女兒魏筠尚未出生。他在獄中寫下一封封家書，努力填補爸爸不在家的空缺。在信裡，他叫兒子「大可」、女兒是「小筠」。孩子年紀小，他擔心孩子看不懂國字，信上會標註注音符號。信件內容除了關心孩子成長，也講述家族往事、歷史故事、伊索寓言等，用這些故事帶孩子認識世界，每封信最後都寫著「祝你快樂」，充滿父親對孩子的關愛，以及無法陪伴的遺憾。 在獄中的書信往來，信件會被拆開檢查，甚至還有字數限制，您可以從信上蓋印的章戳，看到當時的監管情形。 Tiếp theo, quý khách có thể nhìn thấy những bức thư được dán trên những tấm ván gỗ xuyên sáng treo trên tường. Đây là những bức thư gửi gia đình và những lời trăn trối cuối cùng mà các nạn nhân của cuộc Khủng bố Trắng viết cho người thân. Tại đây trưng bày những lá thư được viết trong thời gian bị giam giữ của 11 nạn nhân, bao gồm: Tống Thịnh Miểu, Thái Côn Lâm, Chung Hưng Phúc, La Văn Thông, Đồ Bỉnh Lang, Kha Kỳ Hóa, Ngụy Đình Triều, Hoàng Ôn Cung, Trần Trung Thống, Diệp Thịnh Cát và Cao Nhất Sinh. Ví dụ: Ông Kha Kỳ Hóa, tác giả của cuốn "Ngữ pháp Anh văn mới", ông đã hai lần bị kết án tù. Sau khi ra tù, ông vẫn bị đưa đến Lục Đảo để tham gia chương trình cải tạo người mới, với lý do vi phạm “tư tưởng cực đoan”, tổng cộng phải chịu đựng 17 năm lao tù. Trong thời gian này, vợ ông Kha chỉ có thể nói với các con rằng “cha đang đi du học” để che giấu sự thật, đồng thời duy trì tình cảm gia đình qua thư từ. Lá thư mà ông Kha viết cho các con nhỏ trong thời gian bị giam cầm còn đặc biệt ghi kèm ký hiệu chú âm, với từng câu từng chữ đều chất chứa nỗi nhớ thương và tình yêu dành cho gia đình. Một ví dụ khác là trường hợp của ông Ngụy Đình Triều bị giam lần thứ ba vì Sự kiện đảo Mỹ Lệ, Ngụy Tân Kỳ, con trai ông mới chỉ một tuổi rưỡi, còn con gái ông, Ngụy Quân thì chưa ra đời. Trong tù, ông đã viết rất nhiều thư gửi về nhà, cố gắng lấp đầy khoảng trống vì sự vắng mặt của mình. Trong thư, ông gọi con trai là " Đại Khả" và con gái là "Tiểu Quân". Vì các con còn nhỏ, ông lo chúng chưa đọc được chữ Hán, nên ông đã ghi thêm các ký hiệu chú âm. Bên cạnh việc bày tỏ sự quan tâm đến sự trưởng thành của các con, trong những bức thư còn kể lại chuyện thời

		xưa của gia đình, những câu chuyện lịch sử và truyện ngụ ngôn của Aesop, sử dụng những câu chuyện này để các con tìm hiểu về thế giới. Mỗi bức thư đều kết thúc bằng câu "Chúc con yêu vui vẻ", chứa đựng tình yêu thương của một người cha dành cho các con và nỗi tiếc nuối vì không thể ở cạnh chúng. Trong tù, mọi thư từ qua lại đều bị mở ra để kiểm tra, thậm chí bị giới hạn về số từ. Quý khách có thể thông qua những con dấu bưu điện được đóng trên thư cho thấy mức độ giám sát vào thời điểm đó.
19	創傷 III Tổn thương III	1950 至 1970 年間，政治犯於等候判決時所寫的書信，大多能寄回家中，唯獨槍決前夕寫的遺書，會被國家系統性地沒收，成為案件卷宗裡的一紙「檔案」。直到數十年後，有政治犯家屬偶然發現塵封在檔案櫃中的家人遺書，開始積極推動「歸還遺書運動」，經過多年努力，2011 年，政府才將遺書原件或副本歸還給家屬。接下來要說的，就是受難者黃溫恭的遺書。 2008 年，受難者黃溫恭的外孫女張旖容在檔案管理局保存的資料中，意外發現外公留下的五封遺書，其中一封遺書是給張旖容的母親，也就是黃溫恭從未謀面的小女兒黃春蘭。當黃春蘭拿到遲來 56 年的父親遺書時說：第一次感覺到自己是有爸爸的。 展覽一開始所介紹的投影短片，影片尾聲有一小段日文歌曲〈長春花〉，創作者就是曾任阿里山鄉長的鄒族領袖高一生，1952 年因涉白色恐怖案件遭逮捕，兩年後槍決。牆上許多以日文書寫的信件，是他在被關押期間對妻子與兒女的深切思念。 高一生被處極刑前的最後一封家書，是以日文書寫：「思慕的春芳：得知妳也健康，比什麼都好。『不管白銀、黃金、寶玉如何珍貴，不及兒女珍貴』記得這和歌吧。只要有家和土地就好。.....我的冤罪，以後會昭明。.....水田不要賣。」 這邊備有空白的信紙與原子筆讓遊客自由書寫，您可以看到牆上滿是真情流露的手寫書信，看展民眾主動留下的感想心得，意外成為「自由花蕊」另一種展覽風景，也創造出觀眾與觀眾對話的空間；這些留言經過整理及中英文翻譯，在下一個展區的電視輪播呈現。歡迎您也提筆寫信，留下任何您想說的話。 Từ năm 1950 đến năm 1970, phần lớn thư từ do tù nhân chính trị viết trong thời gian chờ tuyên án đều được gửi về nhà. Tuy nhiên, di chúc được viết trước khi bị

		hành quyết lại bị nhà nước tịch thu một cách có hệ thống và trở thành "hồ sơ" trong kho lưu trữ vụ án. Mãi đến vài chục năm sau, thân nhân của một số tù nhân chính trị mới tình cờ phát hiện những lá thư tuyệt mệnh của người thân bị lưu giữ trong các tủ hồ sơ phủ bụi, từ đó bắt đầu tích cực thúc đẩy "Phong trào trả lại thư tuyệt mệnh". Sau nhiều năm vận động, đến năm 2011, chính phủ mới hoàn trả bản gốc hoặc bản sao các lá thư này cho gia đình. Tiếp theo đây là thư tuyệt mệnh của nạn nhân Hoàng Ôn Cung. Năm 2008, bà Trương Ỷ Dung, cháu ngoại của nạn nhân Hoàng Ôn Cung đã tình cờ phát hiện năm bức thư tuyệt mệnh do ông ngoại để lại trong số tài liệu được lưu giữ tại Cục Quản lý Hồ sơ. Trong đó, có một bức thư được gửi cho mẹ của Trương Ỷ Dung là bà Hoàng Xuân Lan, cũng chính là con gái út mà ông Hoàng Ôn Cung chưa bao giờ gặp mặt. Khi nhận được lá thư tuyệt mệnh của cha mình sau 56 năm chờ đợi, bà Hoàng Xuân Lan cho biết: "Đây là lần đầu tiên, tôi cảm thấy mình có cha." Đoạn phim tư liệu được giới thiệu ở phần đầu triển lãm, ở đoạn kết có xuất hiện ca khúc tiếng Nhật "Trường Xuân Hoa" do ông Cao Nhất Sinh, là thủ lĩnh bộ tộc Tsou, người từng giữ chức trưởng xã Alishan sáng tác. Ông bị bắt năm 1952 trong một vụ án liên quan đến Khủng bố Trắng và bị hành quyết hai năm sau đó. Nhiều bức thư viết bằng tiếng Nhật được trưng bày trên tường thể hiện nỗi nhớ thương sâu sắc của ông dành cho vợ con trong thời gian bị giam cầm. Lá thư cuối cùng viết cho gia đình của ông Cao Nhất Sinh trước khi bị hành quyết được viết bằng tiếng Nhật ghi rằng: "Xuân Phương thương nhớ: Biết em vẫn khỏe mạnh, đối với anh là điều tuyệt vời hơn tất cả. Em còn nhớ bài thơ Waka Nhật Bản này chứ: 'Dù bạc vàng châu báu có quý giá đến đâu, cũng không quý bằng con cái.' Chỉ cần ta còn nhà cửa đất đai, thế là tốt rồi. ... Nỗi oan khuất này của anh, sau này nhất định sẽ được làm sáng tỏ. … Đừng bán ruộng lúa nước em nhé." Tại đây có chuẩn bị sẵn giấy, bút dành cho khách tham quan tự do ghi lại vài dòng cảm nghĩ. Quý khách có thể nhìn thấy trên bức tường được phủ kín bởi những lá thư viết tay đầy cảm xúc, phản ánh những suy nghĩ và cảm xúc mà khách tham quan để lại. Điều này bất ngờ trở thành một khía cạnh khác của triển lãm "Hoa Tự do", tạo ra không gian đối thoại giữa khách tham quan với nhau. Những dòng thông điệp này đã được biên soạn và dịch sang tiếng Hoa và tiếng Anh, và sẽ được trình chiếu

		luân phiên trên màn hình ở khu triển lãm tiếp theo. Hoan nghênh quý khách cầm bút viết lại bất kỳ điều gì mà mình muốn chia sẻ.
20	創傷 IV Tổn thương IV	展牆上的油畫《消失的家人》系列作品，是政治受難者兼人權藝術家陳武鎮的創作。 陳武鎮 1949 年出生於屏東萬巒，師專畢業後原本要成為美術教師的他，因為入伍時在性向測驗問卷背面寫下「反中央、反對國民黨」八個字而被判處 2 年有期徒刑。出獄後，為了保住教職、保護家人，他一度停止作畫，直到 1980 年代後才開始繼續創作。 這批《消失的家人》系列作品，都是以雙拼畫作呈現，透過左右油畫的對照與連結，帶觀眾走進受難者的家庭。這系列的左邊畫作，都有一個刻意挖空的灰白人影，象徵在家庭合照中永遠缺席的受難者。右邊畫作則描繪受難者浮腫的手、或殘缺的腳等死亡意象。畫中人物模糊的臉部表情，是陳武鎮作品的特色之一，象徵這並非單一個案，而是當時許多家庭共同面臨的絕境。 在台灣，以作品回應白色恐怖的創作者，還有許多人，例如歐陽劍華、歐陽文、陳列、潘小俠等等，他們都以不同形式留下自身經歷或時代傷痕。 Những bức tranh sơn dầu trên tường triển lãm thuộc chuỗi sáng tác "Những người thân biến mất", là tác phẩm của ông Trần Vũ Trấn, một nạn nhân chính trị đồng thời là nghệ sĩ nhân quyền. Ông Trần Vũ Trấn sinh năm 1949 tại xã Wanluan, huyện Bình Đông. Sau khi tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm, ban đầu ông muốn trở thành giáo viên mỹ thuật. Tuy nhiên, khi nhập ngũ, ông bị kết án hai năm tù giam chỉ vì viết vài dòng chữ "Phản đối Chính phủ Trung ương, phản đối Quốc Dân Đảng" ở mặt sau của một bài kiểm tra năng lực. Sau khi được thả, để duy trì công việc giảng dạy được ổn định và bảo vệ gia đình, ông đã ngừng vẽ một thời gian cho đến những năm 1980 mới bắt đầu trở lại sáng tác nghệ thuật. Trong chuỗi tác phẩm "Những người thân biến mất" sử dụng phương pháp hội họa liên kết và tương phản trong tranh ghép. Thông qua sự đối chiếu và liên kết giữa hai bức tranh trái, phải, tác giả dẫn dắt người xem bước vào thế giới của các gia đình nạn nhân. Mỗi bức tranh bên trái đều có hình bóng màu xám trắng được cố ý khoét rỗng, tượng trưng cho sự vắng mặt vĩnh viễn của các nạn nhân trong bức ảnh

		chụp chung gia đình. Các bức tranh bên phải mô tả hình ảnh của cái chết, chẳng hạn như cánh tay sưng phù hoặc đôi chân tàn khuyết của người bị hại. Biểu cảm khuôn mặt mờ nhòe của các nhân vật là một trong những đặc điểm nổi bật trong tác phẩm của ông Trần Vũ Trấn, mang hàm ý rằng đây không phải bi kịch của riêng một cá nhân, mà là hoàn cảnh tuyệt vọng mà rất nhiều gia đình đã cùng trải qua trong thời kỳ đó. Tại Đài Loan, vẫn còn nhiều nhà sáng tác khác dùng tác phẩm của mình để phản hồi và khắc họa thời kỳ Khủng bố Trắng, như Âu Dương Kiếm Hoa, Âu Dương Văn, Trần Liệt, Phan Tiểu Hiệp v.v... Mỗi người đều lưu lại những trải nghiệm cá nhân hoặc những vết thương của thời đại bằng các hình thức sáng tác khác nhau.
21	結語 Lời kết	1990 年代，台灣完成國會全面改選、總統直選等民主化工程。2025 年「自由之家」的自由度評比中，臺灣整體自由度高居亞洲第二名。然而，臺灣長期以來一直是境外假資訊攻擊最嚴重的民主國家之一，境外敵對勢力持續進行認知作戰，例如「網路水軍」藉由社交媒體擴散，操控公共議題，逐漸侵蝕人民對政府的信任，成為臺灣民主體制持續面臨的重要挑戰。 20 世紀的歷史教訓告訴我們，民主制度並非一旦建立就能長治久安。如果民主只實踐在投票那一天，而缺乏制度保障，就可能被極權或民粹吞噬。培養「民主韌性」可以從日常生活做起，例如查證資訊、避免假訊息傳播，關心社會議題、參與公共討論，這些行動都能讓民主制度更加穩固，也向世界展現台灣守護民主的決心。 展覽最後，請您再往前走到下一展區，裡面有許多當代有關民主自由人權議題的書籍、漫畫、繪本、影視音作品等。出生於捷克、流亡法國的作家米蘭．昆德拉曾說：「人類對抗權力的鬥爭，就是記憶與遺忘的鬥爭」。我們希望透過各式各樣的書寫，傳承珍貴的民主自由價值；也歡迎與大家分享您的國家的故事，期待自由花蕊能在世界各地持續綻放。 Vào những năm 1990, Đài Loan đã hoàn thành quá trình dân chủ hóa, bao gồm cuộc tổng tuyển cử bầu lại quốc hội và bầu cử tổng thống trực tiếp. Trong bảng xếp hạng tự do năm 2025 của "Freedom House", Đài Loan đứng thứ hai châu Á về mức độ tự do tổng thể. Tuy nhiên, Đài Loan từ lâu đã là một trong những nền dân chủ bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi các cuộc tấn công thông tin giả từ bên ngoài. Các thế lực thù địch bên ngoài tiếp tục tiến hành chiến tranh nhận thức, chẳng hạn như sử dụng "đội quân mạng" để phát tán thông tin qua mạng xã hội, thao túng các vấn đề

		công cộng và từng bước làm xói mòn lòng tin của người dân đối với chính phủ. Đây cũng là một thách thức quan trọng mà thể chế dân chủ Đài Loan vẫn đang đối mặt. Những bài học lịch sử của thế kỷ 20 cho thấy, chế độ dân chủ không phải cứ được thiết lập là sẽ mãi ổn định lâu dài. Nếu dân chủ chỉ được thực hành vào ngày bầu cử và thiếu các biện pháp bảo vệ thể chế, nó có thể bị chủ nghĩa độc tài hoặc chủ nghĩa dân túy nuốt chửng. Việc xây dựng "năng lực phục hồi của nền dân chủ" có thể bắt đầu từ chính đời sống hằng ngày, như kiểm chứng thông tin, tránh lan truyền tin giả, quan tâm đến các vấn đề xã hội và tham gia thảo luận công cộng. Những hành động ấy đều giúp nền dân chủ trở nên vững chắc hơn, đồng thời cho thế giới thấy quyết tâm bảo vệ dân chủ của Đài Loan. Cuối cùng, mời quý khách di chuyển đến khu vực triển lãm tiếp theo, tại đây trưng bày nhiều sách, truyện tranh, sách tranh, cùng các tác phẩm điện ảnh, âm nhạc và nghe nhìn đương đại xoay quanh những chủ đề dân chủ, tự do và nhân quyền. Ông Milan Kundera, nhà văn người Séc sống lưu vong ở Pháp từng nói rằng: "Cuộc đấu tranh của nhân loại chống lại quyền lực là cuộc đấu tranh giữa ký ức và sự lãng quên." Chúng tôi hy vọng thông qua nhiều hình thức sáng tác và ghi chép khác nhau, có thể tiếp tục lưu truyền những giá trị quý báu của nền dân chủ và tự do. Đồng thời cũng hoan nghênh quý khách chia sẻ câu chuyện của đất nước mình, để “Đóa hoa Tự do” có thể tiếp tục nở rộ trên toàn thế giới.
--	認識中正紀念堂 Tìm hiểu Nhà tưởng niệm Tưởng Giới Thạch	歡迎來到中正紀念堂。 中正紀念堂落成於 1980 年，是台灣在戒嚴時期，為了紀念、緬懷曾擔任中華民國第 1 任至第 5 任總統的蔣中正所蓋的特殊時代建築。 1987 年台灣解除戒嚴以來，無數的社會運動在此匯集，這個莊嚴肅穆的空間，逐漸轉化為人民力量集結的廣場，也將曾經服務於個人崇拜的紀念空間，重塑為全民共享的「自由廣場」。這段歷程見證了臺灣如何從黨國體制，轉型為自由開放的民主社會。 如今，中正紀念堂正逐步轉型為「民主教育園區」。人們不再是為了歌頌強人而來，而是為了理解這段從黑暗走向光明的歷程。「自由花蕊」常設展，正是這場空間意義翻轉的具體呈現。展覽不僅呈現了前輩們爭取民主的艱難過程，更強調自由如同花蕊般燦爛卻也脆弱，需要每一代人的守護 。

		常設展廳，有 2 個主題展覽，「自由花蕊」，「蔣中正總統與中華民國」。這兩檔看似反差極大的展覽，並存在同一空間，呈現不同視角的歷史，也顯現出台灣社會結構的特殊與民主自由的價值。 我們期待透過持續的共同思考、更多的社會溝通，累積台灣內部及與國際觀眾的對話，讓這個曾經是威權崇拜的空間，轉變為彰顯民主價值與落實民主教育的園區。 Chào mừng quý khách đến thăm Nhà tưởng niệm Tưởng Giới Thạch. Công trình Nhà tưởng niệm Tưởng Giới Thạch được khánh thành năm 1980 khi Đài Loan còn trong thời kỳ Thiết quân luật. Đây là công trình mang đậm dấu ấn thời đại, được xây dựng để tưởng niệm và tưởng nhớ ông Tưởng Giới Thạch, người từng giữ chức tổng thống từ nhiệm kỳ đầu tiên đến nhiệm kỳ thứ năm của Trung Hoa Dân Quốc. Kể từ khi Đài Loan dỡ bỏ Thiết quân luật vào năm 1987, nơi đây đã trở thành điểm hội tụ của vô số phong trào xã hội. Không gian vốn trang nghiêm và tĩnh mặc này dần chuyển mình thành quảng trường tập hợp sức mạnh của người dân, đồng thời được tái định hình từ một không gian tưởng niệm từng phục vụ cho sự sùng bái cá nhân thành “Quảng trường Tự do” dành cho toàn thể công chúng. Hành trình ấy đã chứng kiến quá trình chuyển mình của Đài Loan từ một thể chế chính đảng chuyên quyền tập trung kiểm soát toàn diện sang một xã hội dân chủ tự do và cởi mở. Ngày nay, Nhà tưởng niệm Tưởng Giới Thạch đang dần chuyển mình thành một "Công viên Giáo dục Dân chủ". Mọi người đến đây không còn để ca ngợi một lãnh tụ quyền lực, mà để tìm hiểu hành trình Đài Loan chuyển mình từ bóng tối bước ra ánh sáng. Cuộc triển lãm thường trực "Hoa Tự do" chính là minh chứng cụ thể cho sự chuyển đổi trong ý nghĩa của không gian này. Cuộc triển lãm không chỉ tái hiện chặng đường gian nan mà các thế hệ đi trước đã trải qua để đấu tranh cho nền dân chủ, mà còn nhấn mạnh rằng quyền tự do giống như đóa hoa, vừa rạng rỡ vừa mong manh, luôn cần được mỗi thế hệ chung tay gìn giữ. Trong phòng triển lãm thường trực gồm hai chủ đề triển lãm: "Hoa Tự do" và "Tổng thống Tưởng Giới Thạch và Trung Hoa Dân Quốc". Cuộc triển lãm với hai nội dung tưởng chừng đối lập này cùng hiện diện trong một không gian, phản ánh những góc nhìn khác nhau về lịch sử và thể hiện cấu trúc xã hội độc đáo của Đài Loan cũng như các giá trị của nền dân chủ và tự do.

		Chúng tôi hy vọng rằng thông qua quá trình tư duy hợp tác liên tục và việc tăng cường giao tiếp xã hội, có thể xây dựng những cuộc đối thoại trong nội bộ Đài Loan và với công chúng quốc tế, biến không gian này, vốn từng là nơi tôn thờ độc đoán, để trở thành một công viên làm nổi bật các giá trị dân chủ cũng như thực hiện việc giáo dục dân chủ.